ANNAM

TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

NĂM NHÂM-THÂN SỐ 32

NGÀY 12 MARS 1932

DEPOT-LEGAL
RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN

安南雜誌



Dépôt légal
Hanoi le 12 Mars 1932

IMPRIMERIE TRUNG-BẮC-VĂN-HỘI
HANOI

Directeur :
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Administrateur :
NGÔ-THÚC-ĐỊCH

GIÁ BÁO

Một năm . . . 5$00
Nửa năm . . . 2, 60
Một số 0, 10

Toa bao : 68, Phố hàng Khoai - Hanoi

EL. CENTR.
HANOI
119

Khẩn-cáo

Muốn tiện việc sổ-sách, xin nhắc lại để các ngài Đại-lý nhớ cho rằng: từ nay, cứ vào ngày mồng 5 đầu tháng, xin các Ngài cho biết số báo bán trong tháng trước và nhân tiện gửi mandat về cho. Bản-chí lấy làm cảm tạ lắm lắm.

Kính cáo
An-nam Tạp-chí

MÔN THUỐC TRỊ BỆNH
đau dạ dầy, ăn chậm tiêu, dầy da-bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trung-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thảy các chứng như: đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, đầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khi no đau, hoặc khi đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà đẻ-con hư lạnh, huyết-độc tích kết mà sinh ra đau v...v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả.

Mỗi ve 1$00 — 6 ve 5$00
Bán tại **Á-CHÂU-DƯỢC-PHÒNG**
No 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT
MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nuyên thứ **Nhân tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim thuyết hư nhược, tinh thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm, gân cốt yết đuối, hoặc ham mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khi huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, dong huyết, băng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt nhức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, nữ, lão, thiếu điều đều dùng được cả.

Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50
NGŨ TỈNH DƯỢC PHÒNG
114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thơ về kể bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.
Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.
Hiệu Sinh-huy 44 Avenue Maréchal Foch Vinh.

NGHĨA-VỤ BẠN TÂN-HỌC ĐỐI VỚI QUỐC-VĂN

II

Bạn tân-học ta làm thế nào cho trọn cái nghĩa-vụ : lấy học mới của mình mà tô-điểm cho nền văn cũ ? Làm thế nào cho quốc-văn ta có những áng-văn đáng gọi là tân-quốc-văn ?

Nghìn xưa, một việc văn chương thật là khoa-học tối-cao, mà càng những kẻ ở trong nghề văn, càng biết rằng nghề-văn thật lắm công-phu vậy. Cái tinh-túy của một áng-văn, thật có cái tinh-cách rất là thần-bí, cái khí văn, cái sức văn, cái hay cái đẹp trong bài văn, thật có cái vẻ rất là mầu-nhiệm thiêng-liêng, khó lòng nói ra cho xiết được. Xem văn, lĩnh-hội được cái tài-tình là do cái « hồn-văn » giời đã phú cho ; làm văn, ức-đạc được cái khuôn phép mới lạ, cũng là do cái « hồn-văn » giời đã phú cho — « Hồn-văn » giời đã không để rành cho có một chút đỉnh, thì « của thiêng-liêng ai bán mà mua », dẫu dẫn-giải biết bao nhời, mà đã chắc đâu vẽ được cho ai cái phương-pháp ?

Huống chi, việc tỏ bầy khuôn-phép tân-quốc-văn đó, kẻ vô-tài mà dám đảm nhiệm chăng? Tất là không; song nói đại-lược, thiển nghĩ việc làm văn cũng bất ngoại ba điều : có cảm-tình hay, có tư-tưởng hay, mà nhời nhẽ cũng phải hay, ấy là văn hay. Vậy quốc-văn mà có cảm-tình mới, có tư-tưởng mới, nhời nhẽ lại cũng điểm nhiều vẻ mới, ấy chẳng phải là « tân-quốc-văn » đó chăng ?

Trong ba điều mới ấy, tưởng nên để tư-tưởng mới lên bực nhất.

Người làm văn biết tự-trọng tự-tôn, có ai là chịu viết ra một câu văn « rỗng không » không có tư-tưởng ? Có ai chịu mang cái tiếng nói lắm mà nói không có nghĩa, như tiếng tây gọi là « nói mà không ra nói » (*parler pour ne rien dire*) ? Người làm văn sở dĩ cầm bút là vì muốn giãi bày những tư-tưởng chính-đáng mà hữu-ích, muốn bài-trừ những tà-thuyết, những điều ngụy-biện, những chủ-nghĩa giả-dối vì tư-lợi mà đem ra định mê-hoặc đồng-bào. Thương ôi ! Tư-tưởng không ngay thẳng, mà vì đã mượn được cái áo ngoài dễ coi, cho nên thấu được tới cõi lòng xã-hội, mà làm cho nhiều người lẫn cám với vảng, cái tai-ách đó mới ghê-gớm thay cho vận nước! — Lại có tư-tưởng thực ngay thẳng, mà vì nhẽ thời-thế đã biến-thiên, nên phép làm người cũng phải biến-thiên, cho nên tư-tưởng dẫu ngay thẳng cũng hóa ra cái trở-lực cho sự tiến-bộ; đấy cũng lại là một cái tai-ách, mà ta phải đề-phòng một cách khẩn-cấp. Tư-tưởng mới ! Tư-tưởng mới ! Mưa Âu gió Mỹ khói tỏa mây bay, ngọn trào-lưu của tư-tưởng mới hà vô-tình với đất cổ Việt-Nam, mà có tràn qua cũng chẳng để lại cho đôi chút phù-xa tốt để ta mượn mà gây hoa tươi quả mới, há cay-nghiệt với quốc-dân Việt-Nam mà có tràn qua, nhưng chỉ, thấy đem theo những cảnh-tượng tàn-phá, nào phong-hóa suy-đồi, nào thế-tình điên-đảo. Than ôi ! Tư-tưởng mới ! Tư-tưởng mới ! Ta yêu ta trọng tư-tưởng mới, ta ước ta mong vào tư-tưởng mới bao nhiêu, ta càng ngại ngùng thay cho cái nỗi bọn thanh-niên tân-học chúng ta đường xa gánh nặng lắm thay !

Tư-tưởng cũ của Nho-giáo đã gây cho nước Nam ta thành một nước văn-hiến, nhưng than ôi ! Nhà Nho không phải là không có đôi phần trách-nhiệm trong nguồn-gốc sự chậm tiến-hóa của nước ta bây giờ. Còn những tư-tưởng mới của Tân-học truyền sang, có nhẽ đâu để chịu cái địa-vị « công ít tội nhiều » ? Rửa cái văn cho tân-học, đó là nghĩa-vụ của bạn tân-học ta — Người ta chê bọn mình không có cương-thường

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ - Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

luân-lý. Bọn mình phải tỏ cho ai ai cùng biết chẳng qua cương thường luân-lý cũ đã có chỗ có thể cho là lão đại trong đời mới. Người ta chê bọn ta không có phương-châm cứu-quốc, hoặc là có ai trong tân-học giở trò cứu-quốc, thì cũng hình như bôi nhọ ra hề, hay là đi buôn đi bán đấy thôi...Bọn ta phải tìm lấy một phương-châm cứu-quốc cho thật đường đường chính-chính, để mà lấy nó làm hồn của tân-quốc-văn mà chúng ta phải gây nên, nhờ sức hồn thiêng đó ta sẽ lật bộ mặt thật của những tuồng giả-trá. To tát thay nghĩa vụ ấy !

Khó thay cái chức-vụ đem tư-tưởng mới vào quốc-văn ! Thâu-thái lấy tư-tưởng mới đã vậy, nhưng còn phải hàm-dưỡng tư-tưởng mới (*assimiler*) sao cho cái mới kia và cái cũ này điều-hòa được với nhau. Xin ví-dụ nói về một vấn đề gia-đình ở nước ta, ai chẳng rõ « gia-đình cũ » không phải là không làm nhụt chí hoài-bão của nhiều người mơ mộng một chữ Hiếu. Ai mơ rồi mà được vẹn chữ Hiếu thật riêng đáng mừng cho ai — Ai muốn vẹn mà không được vẹn, thôi đành ôm cái uất chung-thiên vậy. Thế mà nếu cực-lực tôn sùng cái chủ-nghĩa cá-nhân, bảo: mỗi người chỉ biết lo cho mình, thân mình và danh mình, sự nghiệp của mình và hạnh-phúc của mình, đó là tư-tưởng mới thật ; nhưng người An-Nam có phải là một giống người quên gia-đình mà có thể có hạnh-phúc được đâu. Một điều thí-dụ để rõ cái nghĩa điều hòa tư-tưởng mới với văn-hiến cũ thật là khó thay vậy ! — Bài luận-thuyết. « Thảm thương cho cái gia-đình An-Nam » (*La grande pitiéde la Famille Annamite*) mà luận-giả viết đăng *Annam Nouveau* năm ngoái, rút lại chưa có ảnh-hưởng, chính là vì chưa đạt tới cái nhẽ « điều-hòa ». Vô tài này làm việc còn chưa nên, nhưng cũng cứ phải làm, là đã chót đa mang, vậy những bực danh-tài trong áng tân-học còn nhiều, trong khắp ba kỳ, tôi xin dưng lời thành kính rước anh em, gây cho tân-quốc-văn nhiều cái luồng tư-tưởng mới. (*Còn nữa*)

Nguyễn-tiến-Lãng

ông Briand từ trần

Tại khu nhà riêng số 52 đường Kleber, ngày 7 Mars, hồi 13 giờ 30, nhà ngoại-giao đại-tài của nước Pháp tạ thế !

Nửa giờ sau, một vùng đã thấy người chen trật nịch, xe ngựa của các nhà chính-trị và ngoại-giao đi lại không ngớt lúc nào.

Ông Doumer, ông Tardieu và các chính-khách đều đến nghiêng mình chào và hôn tay người quá-cố. Ông Tardieu có nài tang-gia để Chính-phủ làm lễ quốc-táng cho ông Briand, tang-gia đã ưng thuận.

Hội-đồng Hạ-nghị-viện đồng lòng giải-tán để tỏ-dấu để tang, ông Tardieu cất lời cảm-động : « Cái thanh-danh mà ông Briand đã treo cao trên diễn-đàn Pháp, cái phần của ông trong sự-nghiệp lớn, sự-nghiệp khó-khăn mà nhiều khi bất-trắc, là công-việc tổ-chức lại thế-giới sau trận kinh-thiên động-địa chưa từng có, những việc ấy đã khiến được cả kẻ thù-địch phải cung-kính trước hình ảnh bậc vĩ-nhân này. »

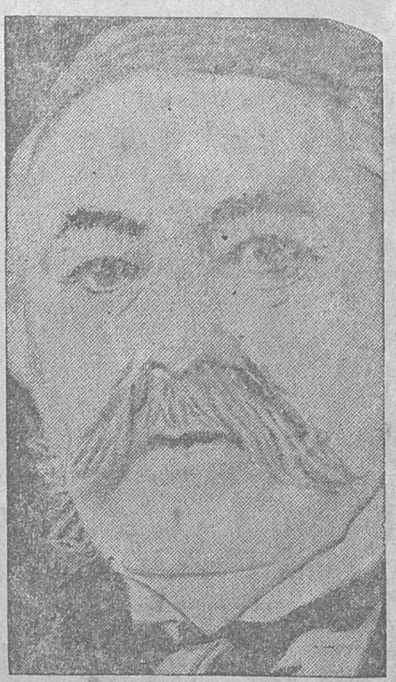
Trong các báo Tây, ta đọc thấy bao nhiêu câu rất thống-thiết. Báo Le Temps nói về sự-nghiệp của ông, có câu : « Nếu kết-quả chánh-sách của ông không được mãn-nguyện, đó không phải lỗi của ông.

Cuộc cách-mệnh Hòa-bình chưa được hoàn-toàn vững-trải để ý-tưởng Liên-Âu thực-hiện, ý-tưởng mà ông Briand đã mang nặng trong hai năm nay. Ngày chết của ông Briand, tức là ngày hết của một thời-kỳ chiến-tranh chi hậu. . . »

Báo Le Soir nhắc lại hồi mấy tháng trước, ông Briand đã tuyên-bố trên diễn-đàn nghị-viện rằng : « Ngày nào tôi còn đây, chiến-tranh không thể có được ! »

Lời nói cương quyết thay ! Ôi !
Chiến-tranh thế-giới nổi đùng-đùng,
Vạn-quốc bây giờ lại mất ông !
Ai giữ cho yên trò nước Đức,
Mà ai dàn-xếp nạn miền Đông ?

V. A.



Ông Briand

THƠ CỦA BỌN TÔN-KHOA GỬI CÁC NHÀ ĐƯƠNG-CỤC NAM-KINH VỀ VẤN ĐỀ KHÁNG NHẬT



«Gần đây nghe nói trong các nhà đương-cục quân-sự và ngoại-giao, có người chủ-trương cái thuyết đem vấn-đề Thượng-hải đàm-phán riêng và giải-quyết trước. Đại-sứ Anh lại khuyên nước ta nên tự mình rút quân trước, mà các nhà đương-cục cũng vẫn chịu khó cùng họ thương-nghị. Chúng tôi đã cùng nhau bàn bạc, trong lòng rất lấy làm lo-sợ, nên mới dám đem sở-kiến bầy tỏ cùng các ngài.

Xét lại từ khi xẩy ra việc Đông-Bắc, chỉ vì quan Biên-phòng tư-lệnh Trương-học-Lương nhầm nghe cái thuyết nhảm « bất-đề-kháng», đến nỗi để cho quân Nhật chiếm lấy Đông-Tam-Tỉnh của ta dễ như giở bàn tay. Các nhà cầm quân, lại khiếp cái thanh-thế của quân Nhật, nên dám bảo rằng dù đem hết cả quân lính của nước ta ra, cũng không đủ sức kháng-cự với họ. Nếu ta đánh nhau với Nhật, chỉ ba ngày là mất nước. Chúng tôi thiết-tưởng cái tâm-lý ấy, không những trái hẳn chủ-nghĩa và lời di-chúc của Tôn Tổng-lý, mà lại còn có thể làm cho đảng vỡ nước mất, cũng chẳng khó gì. Cái tâm-lý ấy, nếu không trừ cho tiệt đến mầm rễ, thì không còn mong gì trống-trọi lại với cái nguy-cục hiện ngay ở trước mắt:

Thiết nghĩ nhà-nước thịnh hay suy, toàn do ở lòng người dân mạnh hay nhát. Huống chi, trong việc chiến-đấu, cái lực-lượng về vật-chất của đôi bên, vẫn nên cần phải so-sánh, nhưng nhân-tâm và sĩ-khí, không phải là không có quan-hệ to tát đến sự được thua. Về phương-diện tinh-thần, không có thể bằng ở ngày tháng mà tính trước được. Ta xem ngay như các cuộc cách-mệnh trên thế-giới từ trước đến giờ, sức phấn-đấu của bên bị áp-bách có bao giờ ngang hay bằng nửa được cái võ-lực của bên người áp-bách, nếu ai cũng có cái đức trì-trọng như các ngài, thì thế-giới làm gì có những cuộc cách-mạnh, mà ngay đến mấy lần phấn-đấu của Quốc-dân-đảng ta, cũng chẳng khác gì chuyện «trâu-trấu đá voi». Vậy mà trông lại các công việc đã qua, luật vào luận-lý cách-mạnh, thì quyết lại không bao giờ như thế! Người Nhật tuyên-ngôn trong 3 giờ đồng hồ, sẽ chiếm lấy được Hạp-Bắc, mà nay đội quân 19 của ta, trống trọi dòng dã đã hai tuần rồi. Sức của quân giặc thế nào, ta xem đó cũng đủ rõ. Vậy ta còn đợi gì mà không tự phấn-chấn lên? Nếu các ngài vẫn tôn-tín cái thuyết «bất đề kháng» như kinh giời nghĩa đất, mà cho sự thắng tiệp của đạo quân 19 là một điều may rủi; rồi nay mai có bị hy-sinh đi nữa, chẳng qua cũng là cái «đòn» đáng kiếp của một « lũ nhãi ranh khách khí sằng», thì chúng tôi còn dám nói gì nữa! Bằng không thế, thì xin các ngài nên mau mau ấn-định cái trí cả quyết cuối cùng, họp toàn-lực lại để cùng kẻ thù quyết một phen sống chết. Cho dù có thua chăng nữa, nhưng lòng người chưa chết, thì ta cũng còn có thể mưu tính về sau. « Thà làm ngọc vỡ, còn hơn ngói lành», câu đó, không nên coi là một câu văn xuông. mà chính nên đem làm biểu-hiệu cho cái khí-tiết của chúng ta lúc bây giờ vậy. Vả chăng, lòng nhiệt-thành cứu-quốc của quốc-dân ta, ngày nay đã đến cực-điểm, cho nên càng oán giận những người chủ-trương cái thuyết « bất-đề-kháng ». Nếu các ngài còn cố giữ cái thái-độ nhu-nhược khuất-phục; hay quá ra nữa, nếu lại tự mình rút quân về, để cho quân Nhật tự-do chiếm lấy Thượng-hải, rồi kéo thẳng đến Tô-châu, Hàng-châu và Nam-kinh, thì tôi e cái lòng tin-phục của dân-chúng sẽ biến mất đi, mà cái khí tức giận của quân-sĩ, thì khó lòng lấy gì mà ngăn cản lại được. Chúng tôi thật không muốn cùng các ngài cùng chung cái trách-nhiệm ấy.

Các ngài hẳn còn nhớ lần Bắc-phạt trước, quân ta so với quân-lực phái Bắc-dương, thật hơn kém nhau xa lắm chứ. Nhưng chỉ vì ta nhờ có chủ-nghĩa cách-mạnh, làm cho lòng người nao-nức, trí quân hăng hái, cho nên cái phần thắng lợi vẫn về tay mình. Huống chi, cơ hội này chính là cái cơ-hội cuối cùng có thể làm cho đảng ta khởi-tử hồi-sinh đó. Nếu các ngài biết vì đảng khôi-phục lại lòng tín-ngưỡng ngày xưa, đứng ra dẫn đạo quốc-dân, thề chết giữ lấy đất nước thì ngoài là quốc-dân, trong là các anh em đồng-chí, ai còn dám trái lời.

May ra, nhờ được uy-linh Tôn Tổng-lý, nước nhân đấy mà được yên, đảng nhân đấy mà thống-nhất, cái công ấy chắc sẽ được đời đời khói hương khấn vái, không bao giờ quên. Gắng lên! chúng tôi trông ở các ngài. Sau khi cùng nhau công đồng bàn bạc, chúng tôi yêu-cầu Chính-phủ quyết-định ngay những điều sau này:

1·) Tuyên-bố chính-sách nhất-quyết kháng-cự đến cuối cùng;

2·) Tập họp hết thảy hải, lục không, quân để giúp sức đội quân 19; cố giữ đất Thượng-hải.

3·) Ra lệnh cho các quân đội miền bắc nhân lúc quân giặc hư không,

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

KHỔNG PHU-TỬ VỚI ĐẠT-NHĨ-VĂN HAY LÀ CÁI LUẬT TỰ-NHIÊN ĐÀO-THẢI

Năm 1859, cuốn «Chủng-nguyên-luận» (De l'origine des espèces) của Đạt-nhĩ-văn (1) ra đời. Bắt đầu từ thế-kỷ thứ mười chín, cuốn sách đó đã gây nên một cái phong-trào rất to-tát. Vì cuốn đó nên mới có đế-quốc chính-sách (Lương Khải-Siêu), tổng-hợp triết-học, và cũng vì cuốn đó, nên bác-sĩ Voronoff mới tìm ra vị thuốc trường-sinh bất-lão bằng cách tiếp hạch của loài hầu.

Nội-dung cuốn Chủng-nguyên-luận là một bài luận-thuyết về cái luật tiến-hóa (loi d'évolution) của loài vật và của nhân-loại. Ngày trước người ta cho rằng bất kỳ vật gì cũng tự trời sinh ra, từ đời hỗn-mang đến giờ không khi nào thay hình đổi dạng: con thỏ ngày nay cũng như con thỏ đời xưa, con chó đời nay cũng như con chó ngày xưa.... Trước Đạt-nhĩ-văn, tuy đã có nhiều nhà bác-sĩ như ông Lạp-mạch (2) (Lamark) và Ai-lạp-sĩ-mã-sĩ (Erasme-Darwin – tổ-phụ Đạt-nhĩ-văn) đã nói về loài vật biến-hóa, nhưng, những nhà đó chỉ biết được hiện-tượng biến-hóa của loài vật, mà không biết cái lý-do biến-hóa là làm sao. Ngày 24 Novembre 1856, cuốn Chủng-nguyên-luận ra đời, về phần thực-nghiệm đã đầy đủ, mà về phần lý-luận lại sác-đáng, cái thuyết tiến-hóa mới xnất-hiện từ đấy.

Mười hai năm về sau, cái thuyết «ông tổ loài người là loài hạ-đẳng động-vật» trong cuốn «Nhân-tổ luận» (Descendance de l'homme) mới xuất-hiện. Song, ở đây không tiện bàn đến — học-thuyết của Đạt-nhĩ-văn có dịch ra quốc-ngữ (Ngu-công), và chữ Hán (Lương Khải-Siêu) — chúng tôi chỉ xin phép nói qua về nội-dung cuốn «Chủng nguyên-luận» mà nhất là cái luật tự-nhiên đào-thải, đầu đề bài này.

Đạt-nhĩ-văn cho rằng: Nguyên-nhân tiến-hóa của loài người, của các loài sinh-vật là do cạnh-tranh để cầu được sinh-tồn. Hơn được, kém thua là một cái luật tự-nhiên. Được hay thua do cái sức tự nhiên cũng có, do cái sức của người làm cũng có. Do sức tự-nhiên là tự-nhiên đào-thải, do sức người làm là nhân-sự đào-thải.

Trên kia, tôi có nói: ông Lạp-mạch, ông Ai-lạp-sĩ-mã-sĩ tuy đã biết được hiện-tượng biến-hóa của loài vật, song các ông đó chưa biết cái-lý do biến-hóa ra làm sao.

Nay, theo thuyết của ông Đạt-nhĩ-văn, cái lý-do biến-hóa đó là cái sức tự-nhiên đào-thải, hay là cái sức nhân-sự đào-thải. *Nhân-sự đào-thải* (*la sélection humaine*) thế nào thì dễ hiểu lắm rồi, nay tôi chỉ lấy một cái thí dụ để chứng-dẫn cái thuyết đó. Nguyên lúc mới sinh ra chỉ có một giống chó, thế mà bây giờ lại có nhiều thứ, nào là chó săn, nào là chó giữ nhà, nào là chó bới tuyết, (ở núi Saint-Bernard). . mỗi con có một cái tài riêng có một hình-thù riêng. Loài vật biến-hóa như thế, là vì người ta muốn dùng nó làm việc gì, phải tìm cách nuôi nứng uốn nắn cho thân-thể và tài-năng nó thích-hợp với việc ấy. Đó tức là sức đào-thải ở người làm ra. Người muốn cho loài mạnh được sống, thì loài đó được sống; còn những con ốm-yếu xấu-xí, thì người bắt chúng tiêu-diệt dần đi, cái lẽ mạnh được yếu thua, cái lẽ nhân-sự đào-thải là thế. Đấy mới nói về loài vật; còn loài người, thì người mạnh được ăn, người yếu nhịn đói, người giỏi thì sang, người dốt thì hèn; cái lẽ mạnh được yếu thua của loài người cũng chẳng khác chi của loài vật.

Đến cái lẽ *tự nhiên đào-thải* (*la sélection naturelle*), thì lúc sơ đầu, Đạt-nhĩ-văn chưa dám vũ-đoán; sau khảo-cứu thực-nghiệm mãi, Đạt mới phát-minh ra được cái lẽ «vật cạnh thiên trạch» (survivance du plus apte). Lẽ «vật cạnh thiên trạch» là thế nào? Là cái lẽ cạnh tranh của sinh-vật, rồi con nào có những đặc-tính thích-hợp với hoàn-cảnh tự-nhiên, thì sinh-tồn, con nào không thích-hợp thì bị tiêu-duyệt. Thí dụ các giống sâu bọ: trong một đám sa-mạc có nhiều thứ sâu đủ sắc, những con nào sắc xanh đỏ hay đen — tức là những mầu không hợp với mầu vàng của cát bụi trong sa-mạc — thì dễ bị giống chim dễ bắt mà ăn đi, còn những con mầu vàng, thích-hợp với mầu cát nên không bị loài chim trông thấy, thì còn đến bây giờ. Loài gấu cũng vậy: trước kia gấu trắng, gấu đen cùng sinh-trưởng một nơi, song theo lẽ cạnh-tranh, con gấu trắng

---

lập thế phản-công để thu-phục lại các chỗ đất đã mất;

4°) Về mặt ngoại-giao, yêu-cầu quân Nhật trước hết phải toàn bộ rút lui, rồi sẽ lại cùng nhau giao-thiệp và vấn-đề Thượng-hải phải đem ra đồng-thời thương-nghị và giải-quyết với vấn-đề Đông-Tam-Tỉnh.

Nếu thực-hành được 4 điều trên đây, quân-khí của ta tự nhiên sẽ thấy bội phần hăng hái. Phần ta giữ được vững-vàng, trên trường quốc-tế tất nhiên có điều thay đổi, bây giờ hãy nên nói đến chuyện ngoại-giao!

Mấy lời thành-thực mong được các ngài xét đến và phúc lại cho biết.

Ngô-Thúc-Địch
dịch

(ours blancs) phải tìm đến những nơi băng tuyết, tức là những nơi cùng một mầu trắng, để ẩn mình, con gấu đen thì tìm vào những nơi rậm rạp để lánh nạn.

Vì thế ở sa - mạc chỉ có những loài sâu hay loài chim bắt sâu sắc vàng, mà những nơi băng - tuyết, chỉ có loài gấu trắng mới sinh-tồn được.

Số loài vật sinh sống trên quả đất thường nhiều hơn số đồ ăn của chúng, cho nên nếu loài vật chỉ sinh - sản mà không tiêu-diệt, thì chẳng mấy chốc mà mặt đất không đủ chỗ ở. Cho nên lẽ cạnh-tranh ở đời, là cần phải có lắm.

Đấy là mới nói về cái luật tự-nhiên đào-thải của các giống vật khác nhau. Còn những vật cùng giống cạnh-tranh nhau mới dữ dội hơn nữa. Vì một miếng mồi mà hai con hổ cắn xé nhau, rồi cùng bị thương, cùng chết. Anh em trong nhà tranh giành nhau, nước láng giềng dòm dỏ nhau. . . Từng ấy thí-dụ cũng theo về luật cạnh-tranh với luật tiến-hóa, vì rằng có cạnh-tranh mới có tiến-hóa.

Còn nhiều sinh-vật lúc già có truyền lại cho con cháu nhiều ưu-điểm để mưu lấy sự sinh-tồn; con mèo con trèo cao chẳng khác con mèo mẹ, con hổ con nhảy cao chẳng khác con hổ già. Những lẽ đó cũng thuộc về luật cạnh-tranh, về luật tiến-hóa.

Nói tóm lại, luật tự-nhiên đào-thải theo luận-lý của Đạt-nhĩ-văn thì có ba hồi:

1° — Sinh-tồn mưu-sự (culte de l'existence).

2° — Ưu-thắng liệt-bại (survivance du plus apte)

3° — Ưu-điểm truyền-tự (hérédité des caractères innés).

Đại-loại luật tự-nhiên đào-thải của Đạt-nhĩ-văn thuyết-hành là thế.

* * *

Bắt đầu từ thế-kỷ thứ mười chín, người phương Tây mới rõ hiện-tượng và lý-do của sự biến-hóa trong sinh-vật. Ảnh-hưởng của sự biết đó sâu xa như thế nào bất tất phải nói đến; sự-nghiệp của bác-sĩ Voronoff, của đế-quốc chính-sách, của tổng-hợp triết-học, mai sau ra thế nào, tưởng cũng là nhờ về cái tài thực-nghiệm và luận-lý của Đạt-nhĩ-văn trong cuốn Chủng-nguyên-luận.

Song, còn có một điều, một điều mà tôi muốn bàn trong bài này, điều đó là Khổng-giáo có can-hệ với cái luật «tự-nhiên đào-thải» đó ra thế nào?

Theo như ý-nghĩ từ xưa đến nay, cái luật tự-nhiên đào-thải là mới phát-siển ra, học-giả Đông-phương có nhờ làn sóng Thái-bình-dương tràn sang mới biết được cái luật «mới mẻ» đó.

Song, theo ngu-ý tôi, các sĩ-phu về bên Hán-học chắc đã tường-hiểu luật tự-nhiên đào-thải lắm rồi. Học-thuyết của Nho-giả đã có nói tới luật đó trước Đạt-nhĩ-văn hơn hai nghìn năm về trước đây rồi.

Trước tây-lịch kỷ-nguyên, Nho-giáo đặt lẽ *Thiên-mạnh* 天命 tin có một cái lý vô-hình, rất linh-diệu, rất cường-kiện, chi-phối cả muôn vật, để khiến sự biến-hóa của vạn-vật được điều-hòa với sự sinh-tồn. Cái lý vô-hình đó là Trời, mà cuộc chi-phối đó là một cái ý-chí. Cái ý-chí đó là *thiên-mạnh* 天命 hay là *đế-mạnh* 帝命 (cổ-nhân dùng chữ *đế* để chỉ cái ý làm chủ-tể muôn vật).

Đại-phàm con người ta ở đời, sự lưu-hành đều theo cái đạo biến-hóa của trời đất. Đạo biến-hóa đó có một cái năng-lực lạ thường chẳng khác gì dòng nước mạnh cản ngăn đàn cá bắt lội xuôi dòng nước chảy. Người đời phải chịu phù-hợp với dòng nước «thiên-mạnh» đó mà biến-hóa; cũng như con sâu, con chim, con gấu — đã nói trên kia — phải thích-hợp với hoàn-cảnh tự-nhiên để mưu sự «sống còn».

Sách *Trung-Dung* có nói: «*Thiên chi sinh vật, tất nhân kỳ tài nhi đốc yên, cố tài-giả bồi chi, khuynh giả phúc chi*» (天生之物, 必因其材而篤焉故栽者培之傾者覆之. . .) Nghĩa là: *Trời sinh ra muôn vật, nhân tài-lực của từng vật mà đôn-đốc thêm vào, vật nào vun đắp được cho tốt thêm thì vun đắp vào, vật nào nghiêng-lệch thì làm đổ nát đi.* Xem như câu đó thì đủ rõ Nho-giả cũng đã có luật tự-nhiên đào-thải hơi giống cái luật đào-thải của Đạt-nhĩ-văn.

Đây tôi xin nói về cái chỗ tương-đồng của hai cái luật biến-hóa đó, rồi sau mới nói đến chỗ tương-phản

Hai cái thuyết về lẽ biến-hóa đó đều bao-hàm cái nghĩa đào-thải. Đạt-nhĩ-văn nói: cái lý-do của sự biến-hóa là lẽ đào-thải, loài sinh-vật phải theo cái luật chung đó mà cầu sinh-tồn, hơn thì được, kém thì thua, đó là lẽ cạnh-tranh. Khổng-Phu-Tử viết: . . . . *cố tài-giả bồi chi, khuynh giả phúc chi.* Hai thuyết đều cho lẽ tiến-hóa, hơn thiệt, là do lẽ tự-nhiên đào-thải mà ra.

(còn nữa)

Vũ-lang

THẬT-KHÔN

(Chuyện cổ Hi-lạp)

Đã trải mấy đời vua, xứ Syracuse chịu lầm than dưới chính-thể tàn-ác, đến đời vua Denys, dân tình lại càng khổ-sở hơn, trăm họ ai cũng cầu khẩn cho vua chóng chết. Duy có một bà già, già lắm — ngày nào cũng đến giáo-đường cầu cho vua sống lâu, và xin đem thọ-số mình đền mang cho vua nếu vua sắp chết.

Vua Denys lấy làm lạ, vời bà già ấy vào hỏi. Bà đáp:

«Tôi nay chẳng còn xuân xanh gì nữa; một đời tôi, tôi đã từng thấy bao nhiêu vua tàn-bạo và đã từng nghiệm rằng hễ cứ qua một đời vua tàn-bạo lại đến một đời vua tàn-bạo hơn. Như nhà vua thì thực tôi chưa hề thấy một vị Đế-vương nào bạo-ngược hơn nữa. Lấy đấy mà xét chính-sách của Thái-tử sau đây còn tàn-ác hơn nhiều, nên tôi cầu thần-minh để chậm lại cho ngày nào hay ngày ấy...»

Ta bất tất phải bình-phẩm lòng hỉ-xả và cái khôn của bà già này.

Kể lại chuyện trên nhà văn-hào Anatole de France kết một câu rất thú-vị:

«Bà già ấy rất biết lẽ phải. Ta cũng nghĩ như bà rằng đàn-cừu khôn hồn cứ để lão chăn-cừu già lão cắt lông cho, kẻo gặp phải đứa trẻ hơn nó cắt cho chụi hơn nữa.»

H. H.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Nước Hoa-Kỳ trong cơn kinh-tế khủng-hoảng

Muốn tiến-thủ, ta phải theo một con đường mới. Nếu chỉ biết thờ tiền bạc thì sẽ không tránh được cái cảnh-ngộ khốn cùng như nước Hoa-Kỳ ngày nay.

Ta vẫn thường được nghe tiếng nước Hoa-Kỳ là một nước giầu mạnh nhất thế-giới. Thế mà từ khi nạn kinh-tế khủng-hoảng tràn ra khắp thế-giới, nước ấy đã gặp phải một cái cảnh-ngộ rất khốn cùng và kỳ-quặc, nghĩa là của vẫn thừa, thức ăn vẫn lắm, mà kẻ nào đói vẫn đói, kẻ thất-nghiệp vẫn không có việc làm. . .

Một điều đáng lo cho nước ấy, là số người không có việc làm cứ mỗi ngày mỗi tăng mãi. Hiện nay có tới hàng mấy triệu rồi, mà phần nhiều là những người thợ trước kia vẫn được sinh-hoạt trong một cái cảnh đời vật-chất phong-phú. Khách du-lịch qua chơi những nơi đô-hội lớn, phải lấy làm ngạc-nhiên, gặp những người ăn mặc chỉnh-tề đến xin từng hào để ăn «xúp». Có người vẫn còn ô-tô mà mỗi ngày chỉ được ăn có một bữa. Một phần đông người thuê nhà, không có tiền giả, chỉ có cách đi trốn, có khi lại dọa chủ nhà nếu đi kiện sẽ giết hoặc đốt nhà! Đã có mấy ông chủ nhà bị họ chơi cho cái nước ấy, nên nhiều ông cũng sợ.

Thế chẳng qua cũng là vì túng đói cả, chứ dân Hoa-Kỳ vẫn có tinh thần thẳn và chân thật.

Từ khi xảy ra nạn thất-nghiệp thì số trộm cướp cũng cứ tuần-tự tăng thêm. Ai cũng biết tiếng những ông tướng cướp Hoa-Kỳ là gian-hùng nhất thế-giới. Ngày nay các ông ấy đã mộ được rất nhiều thủ hạ. Thành ra trong một nước có tổ-chức hẳn hoi, có trật-tự tề-chỉnh, mà các nhà giầu vẫn cứ phải lo cho cái kho bạc và cái tinh-mệnh của mình!

Khi trước bọn chủ nhà cho thuê là bọn nhàn-hạ nhất, nay cũng gặp lắm bước gian-nan. Đi đòi tiền lắm khi chỉ mất công toi. Còn một đống nhà bỏ không, giảm mãi giá cũng chẳng ma nào đèn. Trong các thành phố lớn người ta thấy những cảnh-tượng đau đớn như vầy:

Những nơi chật hẹp bẩn thỉu thì một lũ người chen chúc nhau ở. Những nơi rộng rãi, quang đãng thì bỏ không!. . .

Nước Mỹ muốn thoát ra khỏi cái cảnh-ngộ ngày nay, phải làm thế nào? Cứ đợi cho cơn khủng-hoảng kinh-tế tan dần đi, rồi sẽ lại được phát-đạt như xưa? Hay cần phải thi-hành một cuộc cải-cách lớn, tổ-chức hẳn lại nền kinh-tế?

Các nhà cầm quyền cho rằng cứ kiên tâm ngồi đợi là hơn. Thế nào rồi cơn khủng-hoảng kinh-tế cũng phải tan dần. Họ nói rằng: thế-giới đã trải nhiều cơn khủng-hoảng; cơn này cũng giống những cơn khủng-hoảng trước, rồi cũng phải tiêu tán đi. . .

Nói thế cũng có lý, nhưng xét kỹ ra thì không thể so sánh cơn khủng-hoảng kinh-tế ngày nay với những cơn kinh-tế khủng-hoảng đã xảy ra trong mấy hồi trước được. Ta nên nhớ rằng: các cơn khủng-hoảng cứ mỗi ngày mỗi lớn thêm, mà sức phấn-đấu của thế-giới thì mỗi ngày một yếu dần... Nếu gặp một cơn khủng-hoảng lớn dòng dã lâu ngày, thì không chắc có đủ sức mà phấn-đấu mãi được, đến khi kiệt sức tất sinh ra đại-biến. . . .

Nhưng nhân dân nước Mỹ ngày nay vẫn còn yêu chuộng trật-tự như nhân dân nước Mỹ trong hồi trước chăng?

Người bình-dân nước Mỹ thì xem ra có tính hiếu-kỳ, tuy thích trật-tự nhưng cũng không sợ những cuộc cải-cách nguy-hiểm. Dân Mỹ vốn không có những tư-tưởng thủ-cựu như người Âu-châu, nhưng, vì xưa nay họ vẫn được sinh-hoạt trong một cái cảnh đời vật-chất dễ chịu, nên không hay sinh sự lôi thôi. Nhưng, ngày nay thì tính họ đã thấy đổi khác nhiều. . . .

Tuy vậy, cuộc đại cải-cách cũng chưa có thể thi-hành ngay được vì mấy lẽ này:

1. — Một phần đông dân Hoa-Kỳ vẫn còn mong rằng cơn khủng-hoảng ngày nay tự nhiên rồi phải ngớt.

2. — Nhiều người vẫn còn chuộng chủ-nghĩa gia-đình.

3. — Một phần dân thất-nghiệp đã quay về chế-độ tiểu-công-nghệ, hội họp từng đám ít người để làm việc ở nhà riêng, rồi đem bán rong những đồ vật đã chế-tạo được bằng tay.

Rõ thật là kỹ-nghệ suy đồi, ý muốn viển vông, mong tưởng mơ hồ!

Trần-đình-Trúc

Họa vô đơn chí!

Mới đây tòa án Prague có xử một vụ kiện cũng lạ: một người thợ hóa-học bị què chân đòi hai nhà bảo-hiểm phải trả tiền hơn một triệu.

Tại sao hai nhà bảo-hiểm ấy không chịu trả? Ta hãy quay lại 25 năm về trước xét cái tiểu-sử tai nạn của người này:

Năm 1927 chàng gẫy một chân, lấy được một món tiền khá lớn sống được trong 13 năm. Rồi chàng bị đau khớp xương, đau lắm, khiến cho sở bảo-hiểm lại phải biếu chàng ít tiền nữa để chờ ngày cái xưởng của chàng bị phát hỏa, mà đền cho chàng ngót triệu quan . . . .

Nhưng tai-nạn của chàng chưa hết. Hai năm sau, lại thấy chàng đến gõ kẻt bảo-hiểm vì chân chàng dẫm phải một cái đinh rỉ, mắt chàng nhắm phải một mảnh kính vỡ suýt mù.

Rồi đến năm ngoái đây, chàng ký giấy giao kèo với hai nhà bảo-hiểm nữa. Thì vừa mới đây được một tháng, chàng trượt ngay cẳng ở bực thang gác bị trọng thương.

Tai nạn nhiều như kia bảo không ngờ sao được!

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra :

« Les confessions de J.J. Rousseau »

7

(*Tiếp theo*)

Có một hôm tôi ngồi học bài trong một cái buồng gần bếp. Cô *Lâm-thị* có mấy cái lược ướt, con nhài đem để hơ ở trên bếp, bỏ đi một chốc, giở lại lấy thì thấy một cái lược bị ai bẻ mất cả một nửa răng, Lỗi này ngờ cho ai ? Chỉ có một mình tôi ngồi trong buồng gần đó. Gọi tôi ra hỏi, tôi chối không có mó đến cái lược ấy. Cả cụ *Lâm-bác-sĩ* cả cô *Lâm-thị*, xúm lại dỗ-dành năn nỉ, rồi lại dọa, giục tôi thú tội đi. Tôi vẫn một mực chối mà thôi; nhưng mọi người đều chắc chỉ có tôi tinh nghịch, cl ối sao cũng không ai tin; tuy vậy vẫn biết tôi xưa nay không hề nói dối ; lần này mới thấy nói dối một cách liều mà bướng đến thế. Vừa tinh-ma nghịch ngợm, vừa nói dối không chịu thú, vừa bướng và cứng cổ, ba tội đáng đánh đòn cả ba. Nhưng roi đòn lần này chẳng phải do tay cô *Lâm*; lần này thầy dạy tôi viết thư cho chú *Bánh-na* tôi đến tận nơi — Nhân em họ con chú tôi, tội nghiệp (!) cũng mắc một tội gì đó, nặng ngang với tội tôi. Thôi thế là chết cả đôi. Chết thật, vì đòn lần này rất dữ. Ví phỏng các người trông nom tôi đã biết rõ cái tật thích bị đòn của tôi, mà muốn cho một trận đủ đau đớn ê-chề đến nỗi phải quên bỏ cái tật vô-lý ấy đi, — thì dùng một trận đòn như thế là đạt tới mục-đích vậy ! — Sau trận đòn ấy, tật thích đòn của tôi quả cũng chừa được trong một thời-kỳ khá lâu.

Đòn dữ như thế để bắt tôi nhận tội, mà tôi cũng không chịu nhận. Tôi không nhận, đòn lại càng ghê, hết trận ấy đến trận khác, chứ không phải là chỉ một lần. Có nhẽ chết thì thôi mà thôi, ý tôi nhất quyết. — Chẳng thế về sau võ-lực cũng phải đành chịu không làm sao đánh đổ được cái cứng cổ của đứa trẻ ma-mãnh : ấy lúc bấy giờ, cái bền gan của tôi, người ta chỉ gọi nó là « cứng cổ » — Nhưng rút lại, trong trận đấu-chiến ấy, tôi khổ cực nhưng tôi thắng trận.

Từ đó đến nay, chốc đã năm mươi năm giời rồi. Bây giờ tôi còn sợ gì ai đánh ai phạt về cái việc nhỏ mọn khi xưa, có việc gì mà tôi phải chối mãi mãi. Nhưng nào có phải là tôi làm nên lỗi! Thật tình là tôi oan, tôi xin thề rằng tôi chẳng có đánh gẫy cái lược ấy, chẳng mó đến nó nữa, tôi không có lại gần cái gác bếp, tôi không nghĩ gì đến cái trò chơi tinh nghịch như thế. Độc-giả hỏi rằng : thế tôi không nghịch thì ai nghịch mà gẫy lược ? Câu hỏi ấy tôi xin chịu, tôi không biết là ai làm ra việc ấy; mà tự tôi cũng không hiểu ra thế nào mà đến nỗi gẫy được cái lược. Tôi chỉ biết chắc có một điều là tôi đã bị oan khi ấy.

Các độc-giả tưởng-tượng tâm-sự tôi lúc bị cái oan ấy: một đứa trẻ xưa nay bề ngoài thì vẫn hay e-thẹn mà dễ dạy dễ bảo, bề trong thì nóng-nẩy có tính tự-cao, ngang-tàng, — một đứa trẻ xưa nay vẫn biết nghe lẽ phải, được học điều phải, được nâng-niu, được chiều-chuộng, được người trên lấy công-bằng mà đối-đãi, — một đứa trẻ trong óc không biết ngờ rằng ở đời có thể có sự gì bất-công, — thế mà vụt bị một sự bất-công, một cái oan-ức như thế, lại chính là vì những người mà xưa nay đứa trẻ ấy vẫn yêu-kính hơn hết mọi người: tư - tưởng lung - tung là nhường nào, tình-cảm rối-loạn là nhường nào! Trong quả tim, trong khối óc, trong hết cả tinh-thần tâm-trí, một phen ấy biết bao nhiêu sự đổi thay! — Tôi nói : « các độc-giả thử tưởng-tượng...» Bởi vì tự tôi thì không sao xét rõ được cái tâm-lý của tôi lúc bấy giờ.

Tôi lúc ấy còn bé dại, đã đủ đâu được trí khôn mà hiểu rằng: cứ xem mọi nhẽ bề ngoài thì ai là chả nghi cho tôi, — mà biết rằng mình thử để mình vào địa-vị người nhớn xem những lúc ấy mình có phải xử-trí cũng như người ta đã xử-trí hay không. Nào có biết thế ; không tôi cứ biết đứng vào địa-vị tôi mà tôi uất đã bị một cái hình-phạt quá khắc vì một việc vu-vơ mình vô-tội. Đòn đau xương thịt, nhưng cái đau ấy tôi gần như không thấy nó nữa, vì đầy gan ruột chỉ tức-giận, đau-đớn vì hết cách tỏ nỗi uất ức. Người em họ tôi, cũng bị một việc oan gần giống cái cảnh-huống ấy, — hắn tuy có lỗi nhưng vô tình mà có lỗi, không phải cố-ý, tuy vậy bị đòn nặng cũng như là đã cố-ý làm nên lỗi, — thành ra cũng theo gương tôi, cũng bắt chiếc tôi mà sôi nổi lên.— Hai chúng tôi nằm cùng một giường, ôm lấy nhau cù giận mà run cả chân tay, cùng tức mà như nghẹn cả hơi thở, rồi một lúc, khi tấc lòng con trẻ đã hơi nguôi mà có thể mượn nhời nói rãi ra ngoài, thì hai anh em cùng ngồi dậy trên giường, rồi cùng đồng thanh hết sức mà gào thét với nhau: « Đồ ác-nghiệt ! Đồ ác-nghiệt ! Đồ ác-nghiệt !» (*Còn nữa*)

Nguyễn-Tiến-Lãng

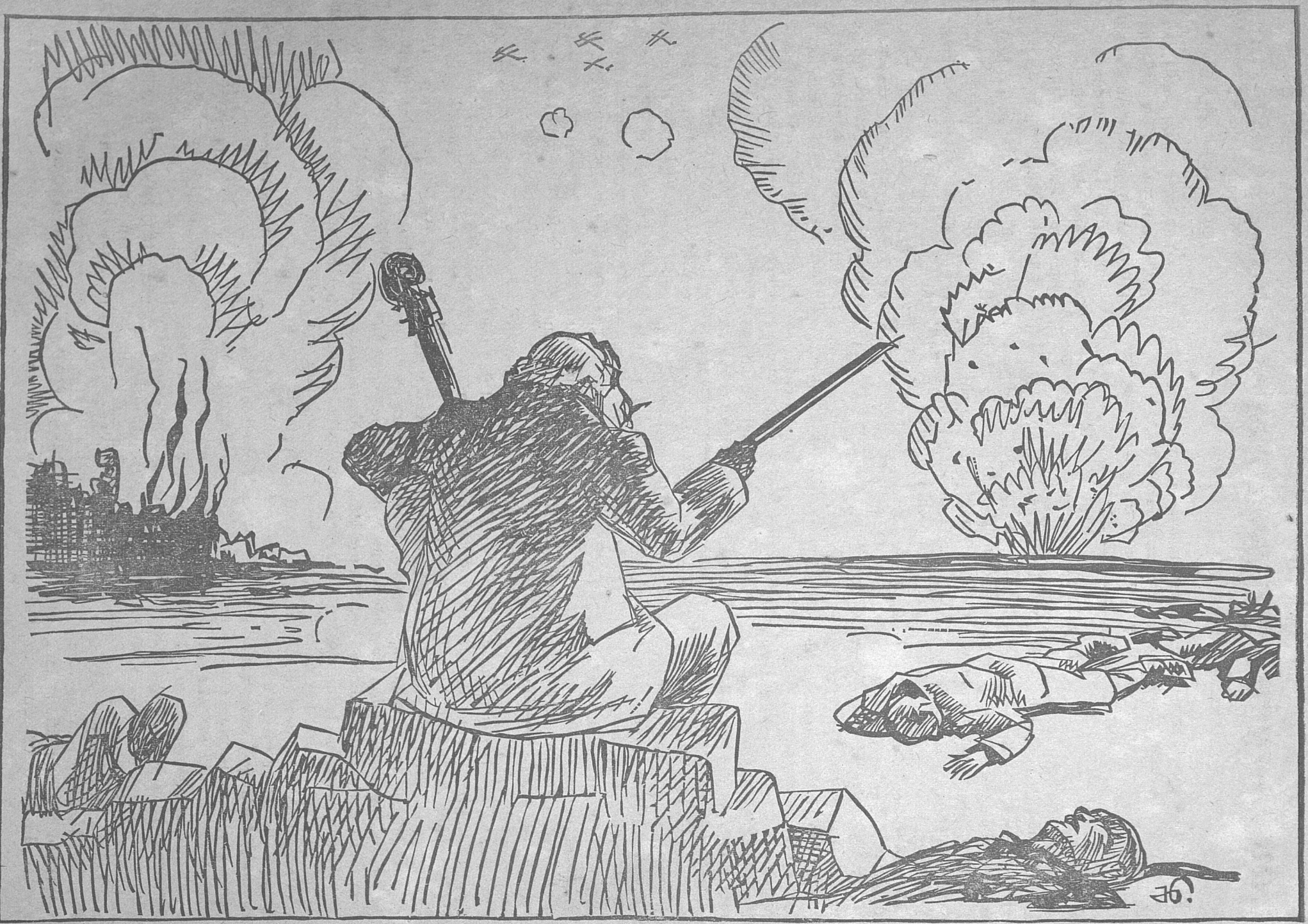
Tán sẳng !

Một chàng viết tin cho một tờ báo Anh được dịp tán-dương một bà quí-phái, chàng nói người nào đã thuộc về dòng-dõi đại-gia tất đức-hạnh cũng cao-quí hơn người, chàng kết :

«Đức nhún-nhường của bà, thế nào thì đức thành-thực của bà cũng thế. Hôm trước, một người đưa nhầm cho bà một cái ngân-phiếu không phải của bà, bà cho người đem trả lại. Tôi thiết-tưởng một việc như thế người ta vị tất đã có ai làm được »!

Câu tán sẳng trên này ở phương tây cũng có nhiều người chú-ý. Nhưng, ở ta ai không biết chứ riêng tôi, tôi nghe đã quen tai lắm rồi.

V. A.



— Khoan đã! Các bác có muốn dọt nhau, hãy bảo tôi! Tôi sẽ dàn sếp được ngay.... Do-ré-mi-fa-sol....

Câu chuyện nợ ở phương Tây

(Đọc hai bài bàn về thời-cục Đức, mày bạn độc giả chưa iều đầu đuôi câu chuyên nợ và chương trình Young ra sao có viết thư về hỏi, vậy chúng tôi xin chiều ý kể qua ra sau đây)

Ngày 28 Juin 1919, tại thành Versaille, bên Đức, bên Đồng-minh, hai bên ký hòa-ước. Điều thứ 231 và 232 hòa ước ấy có định rõ quyền Đồng-minh, nếu Đức không trả tiền bồi thường thì Đồng-minh có thể tự-do hành-động.

Ngày 16 Juillet 1920, tại Spa, Đồng-minh định chia món nợ ấy cho: Pháp 52% — Anh 22%; — Ý 10%, — Bỉ 8%, — nhật 0,75%, — Bồ-đào 0,75%, — và Cự-kha-tư-lạp-phu (Yougoslavie) 5% nữa.

Ngày 5 mai 1921, tính toán vừa xong, Đức phải nhận trả Đồng-minh 132 nghìn triệu kim-mã-khắc, chia làm ba hạn: Hạn A 12 nghìn triệu, hạn B 32 nghìn triệu, và hạn C 82 nghìn triệu. Ngoài ra, hàng năm, Đức còn phải trả lãi 2 nghìn triệu và 26% số hàng hóa xuất cảng.

Năm 1922, đồng mã-khắc bị sụt giá, Đức không trả nợ được, nên ngày 11 Janvier 1923, Pháp Bỉ đã kéo nhau sang chiếm giải sông Ruhr. Nhưng cuộc «đi chơi mát» ấy có chút nghịch ý các ông láng giềng nước Pháp, các ông bất đắc dĩ phải xin cùng Pháp điều đình.

Ngày 30 Novembre 1923, hai Uỷ-ban giám-thị đi xét tình hình nước Đức, do hai ông Mac Kenna và Dawes làm chủ-tịch. Tờ trình của Mac Kenna xét ra vô hiệu. Còn tờ trình của ông Dawes bày cách «quân bình sổ chi-thu và nâng cao đồng tiền Đức», được hội-đồng công-nhận, nước Đức cũng công-nhận; ngày 1er Septembre 1924, chương trình ấy bắt đầu thi-hành.

Nhưng đó chỉ là một phương-pháp lâm-thời, cho nên, ngày 16 Septembre 1928, hai bên lại điều đình để họp hội-đồng xét lại.

Hội-đồng họp tại Ba-lê ngày 9 Février 1929, chủ-tọa là ông Owen D. Young. Chương-trình Young được công-nhận bắt đầu thi-hành từ ngày 17 Mai 1930.

Theo chương-trình này, món nợ quốc-tế chia làm hai khoản: một khoản nhất-định không thể di-dịch được, còn một khoản có thể đổi thay và triển-hoãn.

Hội-đồng giải-tán, công-việc điều đình giao cho các ngân-hàng Quốc-tế.

Nhưng nước Đức ngày một nghèo dữ, tiền ăn tiêu chẳng đủ còn lấy đâu được tiền trả nợ — huống chi món nợ ấy lại là nợ «Liễu-Thăng»! Ngày 20 Juin 1931, ông Hoover bằng lòng cho triển-hạn một năm, nhưng, mới đây, nước Đức tỏ ý vỗ trắng.

Dư-luận Đức công-nhiên coi như vấn-đề nợ đến thế là giải quyết rồi, hăng-hái nhất là tờ Deutsche Allgemeine Zeitung, từ lúc Thủ-tướng Brüning còn lưỡng-lự, đã hò-hét: «Nay đã đến cái giờ sinh tử của quan Thủ-tướng. Quan Thủ-tướng bấy lâu đã mất tín-nhiệm của dân, nhưng nay nếu cứ cương-quyết đưa toàn-thể quốc-dân vào cuộc phấn-đấu, cùng nhau hô câu hiệu-lệnh: «Không bao giờ trả nợ Liễu-Thăng nữa!» thì khôi-phục lại lòng tín-nhiệm kia, cũng chẳng khó gì.»

Mấy hôm sau, các cơ-quan các đảng-phái đều chương lên những dòng chữ kếch-sù: «Nợ Liễu-Thăng, thế là hết chuyện!»

Nhưng đối với Đồng-minh đã hết chuyện đâu!

Đinh Huy-Hạo



Ông bạn đồng-nghiệp già nhất thế-giới

Ở Âu-châu, cũng mới gần đây người ta mới có ý in và truyền tin-tức. Tờ báo Gazette của Théophraste Renaudot ra đời trước nhất vào năm 1631. Nhưng cứ theo như nghĩa báo-chí ngày nay, thì ta phải công-nhận ông Daniel Defoë, nhà danh-sĩ Anh đã soạn quyển Lỗ-bình-sơn phiêu-lưu ký, là tị-tổ báo-giới Âu-châu; báo Review của ông ra đời **năm 1704.**

Tờ báo thứ nhất in ra tiếng Thổ sinh ngày 31 tháng mười năm 1831, Tawkim Vekaï, dịch theo tờ Moniteur ottoman của người Pháp Belacque Bey xuất-bản ở Smyrne. Thực ra, cái cơ-quan thứ nhất hoàn-toàn của người Thổ mới ra đời hồi năm 1858 thôi.

Còn bên châu Á ta thì ở Trung-Hoa có tờ Tân-Báo (Tsung Pao). Từ mười bốn thế-kỷ về trước, cơ-quan ngôn-luận ấy đã nhìn thấy ánh sáng mặt giời, mà hiện nay, hãy còn phát-hành ở kinh-thành đất Bắc.

Không cần phải nói, ai cũng biết không còn tờ báo nào già hơn nữa! Tiện đây, chúng tôi xin kể qua lúc nước Tàu có báo ra sao. Nguyên lúc đầu, những Hoa-kiều đi buôn-bán các nơi thường viết thư về tả các phong-cảnh, tục-lệ và các việc sảy ra tại nơi họ ở. Các thư ấy được nhiều người thích đọc, họ bèn in ra làm nhiều bản để bán. Về sau, có ít cơ-quan ra có kỳ, chuyên in các thư ấy, rồi từ đó phạm-vi báo-giới mở rộng ra.

Kỳ này nhiều bài quá mục Trinh-thám nước Đức hoãn đến kỳ sau, xin Độc giả lượng thứ.

THỜI-SỰ

NƯỚC NHÀ

Tin chính-trị

Nam-Định.— Tòa án Nam-Định đã xử xong vụ hội-kín:
Hồng-Hải Trần-quang-Tăng bị khổ sai chung thân; Đinh-huy-Đản, Tr-v-Tá, Tr-công-Tiến, Đoàn-v-Phúc, Tr-trọng-Hợp, Bùi-thê-Đàm, Tr-v-Các, Ng-v-Lan và Mai-v-Khanh đều bị 20 khổ sai và 20 năm quản-thúc; Lê-v-Thanh, 15 năm khổ sai và 20 năm quản-thúc ; 3 cô Ng-thị-Vân, Vũ-thị-Giá, Tạ-thị-Cấp, 10 năm tù và 15 năm quản-thúc; sau hết, Đào-v-Hương, tù 10 năm và quản-thúc 8 năm.

Hà-Nam.— Vụ hội-kín tỉnh Hà-Nam cũng đã ra tòa. Ba người bị bắt ở số nhà 68 phố đường Gia-Long đều nhận mình có là đảng-viên hội-kín. Tòa tuyên án: Ng-văn-Tiến, khổ-sai chung-thân, Phạm-văn-Tô và Ng-Huấn, 20 năm khổ sai. 3 người cùng xin trông án.

Hải-Dương.— Vì chi-bộ Vĩnh-tường bại lộ, ông cẩm Riner và các thám-tử về làng Lai-vu lùng bắt được 2, 3 người nữa đem về tra xét. Nay lấy khẩu cung đã xong, sở mật thám đã cho giải mấy người ấy về Hải-dương.

Vượt ngục

Côn-lôn.— Mặt bể, một chiếc bè lênh-đênh, sáu người liều mình với nước. Lênh-đênh!... Vừa đến đảo Poulo Obi, thì bị tàu Swatow tóm được, đội thêm ít tội, nay mai lại về yên-chí ở Côn-lôn.

Quả nổ trong sòng bạc

Cốc-lếu. — 8 giờ tối hôm 2 Mars. Chung quanh bàn bạc, hơn ba chục người «tỏ tình bác-ái» đương ngồi quây-quần!... Bỗng dưới gầm bàn, một quả nổ nổ tung, khói bay mù mịt. Con bạc xô nhau chạy kêu mẹ kêu cha, 8 người vừa khách vừa Annam bị thương khá nặng...

Các nhà chuyên-trách đương tra xét việc này.

Nhà máy xay phát-hỏa

Rạch-Giá.— Hôm 3 Mars, ngọn lửa vô-tình vụt bốc lên nóc nhà máy xay, một lúc hoành-hành, tung cái nghiệp hai ức đồng ra trước gió!

Ba ông Luật-sư ta

Saïgon.— Trước tòa Thượng-Thẩm Saïgon, sáng hôm 26 Février, súng-sính 5 ông trạng-sư mới làm lễ tuyên-thệ. 2 ông người Pháp, còn ba ông người bản-xứ là Phan-v-Gia, Ng-v-Dần và ông bạn đồng-nghiệp cũ Diệp-văn-Kỳ.

Đấu-sảo Khoa-học

Hanoi — Buổi đời kinh-tế, nước mạnh là nhờ ở công-nghệ, công-nghệ thịnh là nhờ ở khoa-học. Khoa-học, hai tiếng ấy ta mới nghe quen tai được chừng năm chục năm nay.

Trong lúc người ta chen vai thích cánh, trong khoảng 50 năm ấy, dân ta vẫn học vỡ lòng, thử hỏi đã tiến được bước nào chưa nhỉ? Dân còn dửng-dưng chưa sốt-sắng khuyến-khích công-nghệ, người có tâm chửa biết so-sánh xem-xét bằng cách nào. Thì mới đây, hội Khai-trí với bạn đồng-nghiệp Khoa-học nhúng tay vào việc. 4 giờ chiều hôm chủ-nhật 6 Mars, ta đã được trông cái kết quả không ngơ.

Mới bước vào ngăn phòng đã nghe tiếng máy nêm thoi « cách ! cách ! » đó là cái máy dệt của hãng S. C. I. S. A. được giải ba. Tơ của ta xem cũng chẳng kém gì tơ Tàu, mà tấm nhiễu tấm sa kia chắc phải vừa lòng các chị em ưa « diện » . . . Ký-giả phải tự hỏi : « Có lẽ chị em ta chưa biết cái thẹn gánh vàng đổ sông Ngô, chưa biết cái vinh dùng nội-hóa chăng ? », Cọc-cạch ở bên một cái máy con tán và viên thuốc lễ. Mỗi vòng máy ra được bảy viên, một phút được 400 viên ; công sáng chế hơn năm trời của ông Nguyễn-văn-Giáp (mécanicien inventeur) đáng giữ giải nhì vậy. Đối lại, trên tường bên phải, câu đối giấy đỏ và tranh tứ-bình tam-quốc treo la liệt, đó là giải nhất. Rẽ đám đông người vào xem, thì tranh và câu đối kia toàn bằng xứ nung (bas-relief en porclaine décoré au polychrome) của ông Nguyễn-bá-Chinh. Các đồ xứ của ông coi chẳng khác đồ Tàu. Theo thẳng dãy ấy trở ra, này cái điếu thuốc-lào bỏ túi được của M. Nguyễn-hữu-Cơ Quảng-yên, này cổ-đèn Nam-Thái chế giống hệt cổ đèn ngoại-hóa, cùng là dầu Khoa-học nhà Hương-Hát, dầu Khuynh-Diệp của ông Viễn-Đệ, nước hoa Nguyễn-văn-Thượng, mành ống sậy của ông Kính Thái-nguyên, sà-phòng Rồng-Nam, da nhân tạo và vải áo không thấm nước của ông Trần-xuân-Lan Hải-phòng, mũ mây, mũ sơ mướp duộm các sắc của hiệu Toàn-Thịnh rất tinh sảo.

Đối lại đầu dãy bên này, một chiếc tủ kính bé con đứng nép mình vào cột, trong có năm quyển sách có giá, 4 quyển được bằng khen, còn quyển « Giao-dịch tâm-lý định lệ » của ông Đặng-hữu-Nghĩa được giải ba.

Thẳng đường đi xem giấy giữa và giấy tay trái, đầu tiên, hai chiếc tàu con chạy sinh-sịch vòng quanh chạu nước và hai chiếc đèn sẻ rãnh bằng thiếc, rồi bếp lò của ông Nguyễn-như-Ngọc Nam-định, dùng một ngọn lửa vừa thổi cơm, đồ xôi đun nước, nấu thức ăn, rồi đèn thắp dầu xăng hiệu Xuân-Ký, Hưng-yên, đồ bạc của ông Trần-văn-Thiện Nam-định đã được ngợi khen trong cuộc đấu xảo Ba-lê, bộ máy sinh điện (bobine de Rhumkorff) để chữa bệnh tê và "pile" của ông Đỗ-trọng-Khắc trưởng-giáo trường kỹ-nghệ Nam-định, phím đàn thủy-tinh của ông Trần-đình-Thụ, máy nấu kim-

khí của ông Lê-v-Chính, trẻ Quảng-Vạn-Thành, sà-phòng Quảng-Hưng-Long, giấy viết của ông Hà-bá-Hách, giầy và mũ sơ mướp của hiệu Thuận-Đức Gia-lâm. Chính giữa, đồ hàng Phạm-Tá, tơ lụa ngả mùi và thuốc nhuộm lọ lớn lọ con la-liệt. Liền đằng sau, một ngăn thuốc đau mắt của ông Từ-ngọc-Liên.

— Collyre Từ-ngọc-Liên làm bằng các thứ lá của ta, tôi mất bao công-phu chế ra, không ngờ ở đây chỉ được cái « diplôme de mérite ».

— Thuốc của ông dù hay nhưng Hội-đồng có thể thí-nghiệm được ngay đâu. . . . .

Câu truyện mới bắt đầu, chợt nghe tiếng gọi: «. . . . . Presse!» ở cửa buồng bên cạnh. Hội-đồng tổ-chức mời các vị quyền-thế, các thần-hào và các phái viên nhà báo vào dự tiệc trà...

P. V.

ĐỨC

Việc bầu cử Tổng-thống

Ở Bá-linh, phái phụ-nữ họp hội-đồng, phát cờ-t ị hô-hào dân tái-cử ông Hindenburg.

Trong kỳ hội-đồng « mũ-sắt », ông Jollmoun ng yên tổng-trưởng thuộc đảng xã-hội cũng hô-hào tái cử ông Hinde b r , ma đảng xã-hội thợ thuyền lại q uyết định bỏ phiếu bầu ông Thaelma n thuộc đảng cộng-sản.

Nhưng theo tin Hambourg ngày 4 Mars, ông nghị này còn phạm tội phản-nghịch t ì nào, chính-phủ hiện đương tra xét. Uỷ-ban pháp-luật nghị-viện Hambourg bỏ 7 phiếu thuận và 6 phiếu không thuận việc truất quyền nghị-viên của ông Thaelmann.

HOA-KỲ

Ứng cử Tổng-thống

M. John Raskob nguyên trưởng ban ủy-viên tài-chính một hãng công-nghệ lớn, năm 1928 từ chức để đứng trưởng-ban Quốc-gia Dân-chính, vừa đây làm cho dư-luận sôn-sao vì lời ông tuyên bố rằng ông được tin đích-sác quan Tổng-thống Hoover lại ra ứng-cử hạn nữa, lần này sẽ theo một chương-trình có khoản sửa lại luật cấm rượu, nếu đảng ông ưng thuận chương-trình ấy.

Tập trận lớn ở Thái-bình-dương

Thủy-quân Đô-đốc Hoa-kỳ đã cho hết các chiến thuyền (tuần dương, tầu lớn, tầu ngầm, diệt ngư lôi, v. v.....) trừ thiết giáp hạn Wgoming không kể, đến Thái-bình-dương để dự mấy cuộc tập trận, giả đánh các cảng lớn ở Thái-bình-dương.

Trong các nước chiếu kính lên nhìn, ta hãy chấp có Nhật Bản.

NHẬT

Một vụ hành-thích

Sáng hôm 5 Mars, Nam-tước Akuma Dan tổng quản lý hãng « Mitsui Gomei Kaisha » ở Nihon-dashi, vừa ở ô.tô bước xuống cửa buồng giấy, bị một người bắn cho một phát súng lục, gã gục xuống chết. Hung thủ bị bắt ngay. Gã chưa khai vì lẽ gì giết Nam-tước, chỉ nhận mình là bạn thân của gã Konuma, người đã bắn chết quan nguyên Tài-chính tổng-trưởng Tịnh-Thượng (Inouyé). Gã tên là Hishinsma, 21 tuổi, chủ trại ở huyện Ibanaji. Mấy bữa trước, Nam tước Dan có trực tiếp với ủy ban điều-tra của hội Vạn-quốc, nên người ta nói vụ hành thích này sẽ có tiếng đồn chẳng hay cho ủy-ban.

Trung Nhật xung-đột

Liệt-cường vẫn ra công điều-đình, Sang tháng này, tiếng súng đã thấy thưa lắm.

Cuối tháng trước, trừ trận đại chiến ngày 21 ở Hạp Bắc và Giang-loan, còn một trận huyết-chiến hai ngày 25, 26 và một trận ác-chiến ngày 27 và 28.

Sau ngày 22 Nhật tổng công-kích, quân Tàu đò biết kế hoạch nên họp trọng binh ở khoảng Giang-Loan và Miếu-hành, bầy thành hình trận vòng cung. Nửa buổi hôm 25, Nhật lại hết sức bắn rát, nhưng quân Tàu hăng quá, cứ người nọ ngã người kia tiến, cố đánh đến kỳ cùng. Khoảng 11 giờ đêm, đường trận quân Nhật bị lay-động. Tàu thừa thắng đánh rát đến miếu Tiểu-trường, cướp được rất nhiều khí giới. Một đêm ấy, hai lần viện binh Nhật đến, hai lần hỗn chiến bằng đoản-đao, đến 6 giờ sáng quân Nhật tan vỡ, quân Tàu hát bài thắng trận về trại, để lại xuốt dãy Giang-loan đến bãi quần-ngựa hơn 2 ngàn tử-thi.

Lại nửa đêm hôm 27, Nhật dùng thuyền súng chở hơn 2 ngàn bộ-binh ngầm sang bến Lưu-hà, bị quân Tàu phát giác đón đánh, đến 8 giờ sáng, quân Nhật đã chết mất nửa xô nhau chạy, bỏ lại 7 chiếc súng cối xay và rất nhiều súng thường.

Cũng khoảng ấy, trong sông Hoàng phố, liền chỗ chiến-hạm Nhật đóng, có 2 quả tạc đạc đạn nổ làm tổn-hại rất nhiều. . . . . .

Thua hoài mãi, quân Nhật đã mất hết nhuệ-khí. Một người nạn dân miền Dẫn trốn thoát nói được mục-kích 100 linh Nhật đào-ngũ bị bắn ngoài bãi ruộng. Lại có tin ngày 22, 600 binh Nhật không tuân lệnh tổng-công-kích, bị giải về nước. Trong quân đội thường có lời truyền phản đối trận-chiến, Thực-Điền rất lấy làm lo.

Trách Thực-Điền thân danh một ông Nguyên-soái sang thay Diêm-Trạch, nắm trong tay 5 vạn hùng-binh, một nửa toán-đội phi-cơ của Nhật, sang «bảo hộ có một vạn kiều-dân» mà không xong, Nhật-Hoàng bèn sai quân-sự tham-nghị là Lăng Ngãi-Long sang thay chân, làm Tổng-tư-lệnh.

Lại có tin Thực-Điền đã bị bắn chết, quân dân Tàu các nơi đều mở

tiệc ăn mừng. Nhưng nghe đâu tin này không đúng. Hôm mới đây, Nguyên - soái Hoàng - Cường, sư-trưởng đoàn 87 quân Tàu bị quân Nhật bắt trong tô-giới công-cộng, làm náo-động dân Thượng-hải ? Vì Tàu phản kháng với Lãnh-sự-đoàn, Hoàng lại được tha.

Chính-phủ Tàu hiện có vẻ hăng-hái lắm, đã dự-bị mua khí-giới máy móc đủ đánh nhau trong 20 năm. Thái-đình-Khải được thăng chức Tổng-tư-lệnh Thượng-hải. 70 đội quân cảm-tử tốt-nghiệp ở trường Lục-quân ra, đã lên yết-kiến Thái xin giúp đội quân 19. Phụ-nữ Tàu đua nhau may áo lông dê để hiến đội quân 19, Lại mới đây, kiều-dân Saigon gửi giúp đội quân ấy 12 ngàn đồng. . . . . .

khỏi chiến-tuyến 20 dặm, Nhật sẽ lui đóng giữa khoảng Thượng-hải Ngô-tùng, bao giờ (?) thấy hồi-phục được tình-hình cũ sẽ trở về nước... Bao giờ? Đến chữ «nếu» ở trên còn chưa giải-quết được, còn nghĩ chi đến lúc «bao giờ»! Công-sứ Nhật là Trùng-Quang đến điều-đình cùng Ngô-thiết-Thành, nhưng này, Ngô chìa ra cái giấy Nhật hẹn ngày 2 Mars đến phá các đoàn xe lửa Nam-kinh về Thượng-hải. Điều - đình cũng vô ích.

Hội nghị bàn-tròn nay mai định nhóm ở Thượng-hải vị tất đã thành.

Bên kia, Hội-đồng Quốc-tế họp. Hết ông Paul Boncour đến ông Hymans, đại-biểu Bỉ, lên ghế Hội-trưởng, điều-đình vẫn không xong. Ông Paul Boncour xin liệt-cường



Quân Nhật đun thức uống (cl. Annam Nouveau)

Quân Tàu được, chết một phần, quân Nhật thua, chết năm phần, nhưng than ôi! lương-dân Tàu, cả từ đàn bà trẻ con vô-tội, chết mất đến gấp trăm gấp nghìn số ấy. Trấn Giang-loan ngay nay chỉ còn là một cái bãi hoang, ngập người cát bụi, quân Tàu cũng chẳng thiết giữ nữa. . . . .

Còn Nhật, Nhật đã quyết để riêng tiền binh phí là 9800 vạn đồng!. . . . .

Vạn-quốc vẫn ra công điều-đình!

Bên này, Hội-nghị giảng-hòa họp trong chiến-thuyền Anh «Kent», Tàu bằng lòng đình-chiến «nếu» Nhật cũng rút lui. Nhật không chịu cùng rút lui, nhưng «nếu» Tàu rút và nhất là Mỹ, phải giúp sức cho Hội-đồng Vạn-quốc, Mỹ đã bằng lòng giúp. Trước Hội-đồng, hai sứ thần Trung Nhật đều xin đình-chiến, nhưng Nhan-huệ-Khanh cứ kéo Tá-Đằng đến Hội-đồng luôn:

— Tuy hai bên đã công-bố đình-chiến rồi, Tàu đã kéo quân lui rồi nhưng Nhật vẫn quấy rối. Phi-cơ nay ném tạc-đạn xuống Ngô-tùng, mai tạt xuống thám thính Hàng-châu, quân đội chỉ chực đánh úp quân Tàu, đủ rõ ý Nhật muốn nuốt Thượng-hải.... Vả Tàu rút binh là vì kính điều-ước 9 nước, mà Nhật dám nói là Tàu hàng phục Nhật, cái tiếng nhục ấy Tàu quyết không chịu, nhất là đánh nhau đến kỳ-cùng.

Lúc ấy ở bên Đông, hai quân Trung Nhật thỉnh thoảng lại bắn nhau, nếu Nhật dở mình, Trung-hoa lại sẵn lòng tái-chiến...

Liệt-cường vẫn ra công điều-đình.

. . . . . .

Theo tin miền Bắc, hội Mãn-châu tự-trị ủy-viên đã tuyên-ngôn rằng quốc-hiệu mới gọi là Mãn-châu, thủ-đô dựng ở Trường-xuân, triều mới hiệu là Đại-đồng, cờ dùng sắc vàng, góc trên đính miếng vải bốn sắc hồng, lam, trắng, đen.

Mới đây, lại có tin tổng-tư-lệnh quân Cát-Lâm là Lý-Đỗ đánh phá Châu-hà, đoàn Lưu-tác-Tân đầu hàng, Lưu-ngọc-Thư trốn mất, quân Nhật tan vỡ, quân Cát-Lâm khí thế rất hăng.

Trương-học-Lương từ ngày «bất đề kháng» bị quốc-dân mắng nhiếc hôm mới rồi điện trả lời một ủy-viên Thượng-hải rằng Trương quyết chuộc lỗi trước hiện đương dự bị ra quân.

Việc Mãn-châu còn rắc rối to....

. . . . . .

Ủy ban điều tra của hội Quốc-Liên đã đến kinh thành nước Nhật.

NÓI THẬT

. . . Nhủ cho mà biết!

Bé đi học, lớn phải kiếm tiền, nuôi thân, lẽ tất nhiên là thế. Nhưng cũng là cách kiếm tiền, các cậu nên nhớ rằng: bòn vét đồng tiền ám muội là «tối nhục». Đây tôi nhủ vài cậu ở phủ Khoái ta. Được ăn học, viết nổi vài câu quốc-ngữ, các cậu giúp tin tức không công cho một tờ báo Hà-thành. Tốt! nếu các cậu chịu khó viết cho đúng sự thực. Nhưng... một cốt một đồng, lại còn có câu nói nhỏ:

— Nó đăng báo bới xấu nhà anh, anh đưa tôi 5$ tôi sẽ nhờ nhà báo cải-chính cho!

Chết! sao mà dại-dột thế? Không sợ rệp xàn-lim à?

Ấy, lần này còn dặn nhỏ: các cậu chừa đi nhé!

V. A.

VĂN-ĐÀN

DU-KÝ

Mấy bước đường rừng

(Tiếp theo kỳ trước)

Chứ trong lời tờ sức như trên, theo ý nghĩa nhận ra: «Ông Lý-trưởng làng Xuân-đào họ Nguyễn thừa lệnh quan sức cho *Tiểu-phái ở Khe-bá* phải lập tức bắt lấy *tám* tên phu, có mang theo đủ lương ăn *mười* ngày, đem cả dao đi, để phát đường xe lửa. Tiểu-phái phải thân-hành đem phu đến tại nhà Lý-trưởng, để ông Lý nhận phu giao cho cai Lục-lục đem đi sửa đường, từ chỗ Cam-đường đến Phú-lưu. Nếu không tuân lời sức, mà để chậm, để thiếu, sẽ trách cứ Tiểu-phái có lỗi». Dưới có tên ông Lý là *Nguyễn-văn-Trang* ký và đóng chiện.

Xem như tờ sức đó, nghĩ có mấy chỗ nên để ý, là: Trên vùng mán xá, công việc quan vẫn chuyên dùng chữ nho, chưa có dùng đến chữ Quốc-ngữ. Những chức-dịch trong làng, người nào muốn ra làm, phải có biết ít nhiều chữ Hán. Còn như trong tờ sức, lời rất thông, mà chữ dùng nhiều chỗ rất tự-tiện. Như ông Lý đứng một chữ họ (*Nguyễn*) để sức, thực như quan Huyện dưới xuôi.

Hai chữ 緤 呎 đọc làm *Khe-bá*; nghĩ cũng có chỗ đáng lạ. Nguyên dân cư vùng đó, đều nương theo khe suối mà ở, chỏ tiện sự dùng nước, nước ăn, nước rửa, nước dùng sức làm máy dã gạo. Bởi vậy mà tên các thôn lạc thường có chữ «*Khe*» ở trên, nghĩa đó đã rõ-ràng. Chữ *khe* đây viết là 緤, tức do ở chữ 溪 mà viết ngoa, cũng là thường. Đến như chữ *bá* mà viết là 呎 thời thật không hiểu. Nguyên cứ chữ nho 灰 *hôi* là *ro*; mà trong tờ sức của ông Lý Xuân-đào thời chữ đó đọc là *bá*. Vì xóm đó tên là *Khe-bá*, chúng đều nói vậy. Lại như hai chữ 小 派 *tiểu-phái* các chức-dịch trong hương-thôn dưới xuôi đều không thấy có, cứ như tờ sức đây nhận ra thời tức là người đứng đầu trong một cái chòm nhà ấy, tức là người chủ cái nhà mà chúng tôi nghỉ trọ tối hôm ấy. Lại đến như ba chữ 發 鋼 鏎 *phát quốc xa*, nghĩ thật *là* buồn cười! Chữ *phát* dùng theo tiếng nôm. Hai chữ *quốc xa* thời ý chừng nói xe của nhà nước, mà nhân vì đường sắt, cho nên mỗi chữ đều có chữ 金 *kim* ở bên. Như vậy thời không phải là nôm; mà nói cho đúng ra, thời ông Lý tự đặt ra chữ Hán. Cuối tờ sức đó, nói là «*lục sức*» thời hoặc ba chữ ấy lại tự ở nha châu *Thủy-vĩ* mà ra chăng? Kỳ thay!

Tờ sức tiếp đến trong buổi tối hôm ấy, thuộc ngày 17 tháng giêng ta, tức là 22 Février; sáng hôm sau là 23 Février, người chủ nhà ấy bắt một con gà rò bỏ bu, nói là đem lên cho ông Lý. Chủ-nhân đi khỏi, chúng tôi ăn cơm sớm ở đấy rồi cùng đứng dậy ra đi.

Đến *Võ-lao* khoảng hai giờ chiều, bắt đầu đi qua chỗ trường học, nhân tiện rẽ vào thăm ông Giáo. Ông Giáo dạy trường ấy là người ở Nam-Định lên, là Mr *Nguyễn-văn-San*, ở luôn trong trường. Trường học làm ở trên đồi cao, cây cối hoa cỏ rất rậm mát vui vẻ. Nghỉ ở trường chốc lát, rồi sang nhà ông Chánh-tổng tổng ấy. Tối hôm ấy nghỉ ở nhà ông Chánh-tổng, trong lúc ăn cơm có ca-nhi người Thái hựu tửu, tiếng ở nơi đó gọi là *xòe*.

Ở Khe-bá giống người *Xừng*; ở Võ-lao, giống người *Thái*. Người Xừng ở nhà đất, hai đầu nhà khoảng trên bỏ trống; cách ăn ở rất đơn giản, trong chỗ phòng ngủ chỉ có cái giường để nằm, cái sào nứa cheo ngang để vắt quần áo, dưới thời một đống khoai mà thôi. Thóc, gạo, bánh, thịt, để ở nhà ngoài hết thảy. Ở đó có thứ bánh trưng có khi là ngon hơn dưới xuôi, làm bằng thứ gạo non thật xanh, tức như cốm *vòng* gói làm bánh, mà người ở trên đó chắc không biết sự ruộm lá gừng, cho nên chân-vị của gạo còn đượm. Người Thái thời ở nhà gác, cách ăn ở và sự ăn bận đại-lược giống như người *Mường* ở Hòa-bình. Chăn gối màn đệm, đều có vẻ lịch-sự. Những con gái Thái ở đó, so với con gái Mường ở Hòa-bình; thời khuôn người xinh hơn, chân không to, song mà nước da trắng có kém. Ngày hôm sau, 24 Février, lưu lại ở Võ-lao một hôm; ông Kiểm-lâm đi khám rừng, tôi thời sang chơi bên ông Giáo nằm nghỉ.

Sáng hôm 25 Février, ở Võ-lao đứng dậy đi, lúc ấy có ngựa. Ông Kiểm-lâm vừa tới, mỗi người cưỡi một con. Đi một nửa đường, vào khoảng trưa, nghỉ ở một cái nhà bên đường, lại là người mán Xừng. Chỗ đó gọi là Nậm-đanh, người chủ nhà là Thừa-phái; Mr *Bàn-văn-Thanh*. Cứ vậy xem ra thời những dân thổ mán trên ấy, nhất là giống người *Xừng*, lưu tỷ vô thường, chỗ nào tiện làm ăn thời ở, một hai năm không lợi ở nữa thời bỏ nhà đi ngay, đến chỗ khác lại lập nhà phá nương, gây

thành cơ-sở mới. Cho nên bên đường thường gặp thấy những chỗ nhà hoang bỏ, mà vườn rau còn rất tốt tươi. Ở Nậm-đanh đứng dậy đi, từ đó đến Dương-quì, đường xá rất tốt.

Khi đó, tôi cưỡi một con ngựa tốt hơn, một mình phóng đi trước. Trong đường rừng mà nhiều đoạn có thể đi ô-tô rất tốt, khuất khúc lượn quanh đồi. Xa trông những dẫy núi cao lớn, có những nhà của người *Mèo* ở tận trên thật cao, mỗi cái nóc nhà chỉ chừng như cái nón lá gồi vậy! Ngang với chỗ đi ngựa, là rừng xanh; dưới chân đồi là suối bạc. Tiếng nước ở các đoạn khe đá, ba bề kêu réo, như có thiên binh vạn mã ở mặt trước, mà một mình trên yên ngựa phóng trước thời tưởng như đầu xuân năm Đinh-mão tên lính tiền-phong. Một nước ngựa đến *Dương-qui*, tức là lỵ-sở châu *Văn-Bàn*; tự xưng là người nhà ông Kiểm-lâm, đến trước báo cáo.

Quan Tri-châu ở đó, là Mr *Bùi-văn-Tháp*, với tôi là chỗ cựu-thức trong khi gặp nhau chơi ở Hòa-bình, khi đó ông còn làm Thông-phán sở Kho-bạc. Quan Châu thấy nói có người nhà ông Kiểm-lâm muốn được tiếp, mà danh-thiếp trình tiến thời là tên của Tản-Đà. Ngài lấy làm lạ, vội chạy ra để xem; tay bắt mặt mừng, thực là « *tha-hương ngộ cố-tri* » vậy. Ông Kiểm-lâm và các tùng-giả tiếp tục cùng đến, lúc đó chừng khoảng năm giờ chiều.

Chỗ châu-lỵ *Văn-bàn* dinh sở rộng rãi. Cái nhà của quan Châu hiện ở, tức là chỗ cũ của ông Đồn khố-xanh. Còn như chính chỗ của quan Châu, thời cũng một cái nhà thật to, mà bỏ không ở đến. Ông Thừa, ông Giáo, cùng ở cả trong dinh châu. Đứng trên đỉnh nhà lầu của quan Châu tức là chỗ ông Đồn khố xanh để lại đó, trông về mặt trước, một làn nước trắng xóa từ nẻo xa trong chân núi đưa lại, bề khoát tới bằng hai, bằng ba sông Nhuệ-giang ở Hà-đông, hai bên bờ cây cối mầu xuân, xanh xanh mởn mởn. Hai phía tả hữu của làn nước ấy, lại là hai cánh đồng bằng rất to, trâu ăn ngựa thả, đường cái người đi, phong-quang không kém trung-châu vậy. Xa trông những dẫy núi, còn thấy những nhà của người *Mèo*; những miếng nương trông như chiếc chiếu rải. Ngoảnh trông lại bên trong, qua chỗ dân-cư phố xá, thời trên trái núi nọ, có phiến vách đá xây hình đỏ, ấy là đồn trại *Lưu-vĩnh-Phúc* hồi xưa. Chỗ chúng tôi cùng đứng chơi, là dinh cũ của quan Đồn khố-xanh, chắc vì đối với đồn trại Lưu-vĩnh-Phúc trái núi nọ bên kia mà lập thế đối-địch. Thời-đại biến thiên, thành đồn cải sắc.

Tự cổ danh-sơn nhàn bất đắc,
Bán qui danh-sĩ bán anh-hùng.

自古名山閒不得
半歸名士半英雄

(*sẽ tiếp*)

Tản-Đà

THƠ

Chanh nhau làm chánh tổng (1)

Trâu (1) chọi nhau thành một cuộc to,
Chết lây heo lại chết lây bò.
Hạc (2) toan bước giãn nhanh chân sếu.
Phượng (3) muốn bay cao thẳng cánh cò.
Ngỗ-hạnh xôn-xao tin Thước (4) báo.
Đình-mai ngấp nghé giấy rồng cho.
Hươu về ai được hay chưa biết.
Chỉ thấy đàn công múa cửa lò.

Lê-nguyên-Hàm *nguyên tác*
Lê-viên Y-quán chủ nhân
16, phố Miribel — Hanoi (sao-lục)

(1) Nguyên chân chánh-tổng tổng Đa-ngưu thuộc tỉnh Bắc-ninh khuyết. Có 2 người lý-trưởng: 1 người ở làng Cửu-cao, 1 người ở làng Như-phượng là 2 tay phú-hào ra ứng cử; lại có người phó-tổng đương thử tổng ấy, nhà tuy nghèo, nhưng cũng làm đơn xin thôi bổ.

Tác-giả là người làng Đa-ngưu ở Hanoi về, qua làng Như-phượng ông lý làng ấy mời tác-giả vào uống rượu. Tác-giả theo chủ-nhân vào đến nhà, thấy cỗ bàn thịnh-soạn lắm, có đủ cả giò trâu, giò bò, và giò lợn. Tác-giả hỏi ra mới biết rằng trên tỉnh chưa định ngày công-cử, hôm đó chỉ là ngày mời hàng tổng mà thôi. Sau khi tác-giả cáo từ ra về, có soạn bài thơ này, câu nào cũng dùng tên các chim muông để ám-chỉ vào các người đương-cục.

(1) Tổng Đa-ngưu.

(2) Làng Cựu-cảo (người này xin phiếu hàng tổng).

(3) Làng Như-phượng (người này lên vận-động ở tỉnh).

(4) Tên ông phó-tổng đương thử.

Kết cục thời ông phó-tổng được thôi bổ.

Họa bài «Ngày xuân tương-tư» của Tản-Đà tiên-sinh.

Tặng cô Đ. T. L.

Con tằm đa sự khéo vương tơ!
Để chữ «tương» đề với chữ «tư».
Muôn rậm hồn oanh thêm thắc-mắc,
Ba xuân mành liễu những lơ-thơ.
Mảnh tình lai-láng ghi lời cũ,
Tấc dạ bồi-hồi nhớ truyện xưa.
Mới biết tương-tư là thế nhỉ,
Xa-xôi nào đã thấu hay chưa?

N. T. G.

Nghe đàn bầu

Tiếng đàn ai gẩy? lúc canh thâu,
Gay-gắt chi ai? oán với sầu!
Một buộc, một giây tình mấy đoạn?
Này bầu tâm-sự thấu cho nhau.

Tây-hồ, trông trăng

Tăm cá Tây-hồ đớp bóng trăng.
Mái chèo lớp sóng gợn lăn-tăn.
Thuyền ai lấp-ló đèn xanh ngọn?
Mặt nước tang-thương rợn mấy từng.

Kim-Long Trần-quang-Khải
Thái-Bình

Vịnh núi Yên-phụ

(K. M. Hảidương)

Núi Yên-phụ, cảnh Bồng-lai,
Nam đền Trần-thánh, Bắc đài « từ-bi ».
Mắt rồng, cồ-thụ xanh rì,
Hoa cười chim nói « dao-trì » trần gian.
Trải bao dâu bể đa-đoan,
Sơn-thần có biết giang-san bấy chầy?
Dám mong công-đức cao dầy,
Hộ-phù cho nước non này được chăng?

Trịnh-xuân-Ban

HÀI - VĂN

Trách ông bạn lỗi hẹn

An-nam tạp-chí ra đời,
Xa thời chẳng trách, gần thời trách chơi,
Trách ai trên phố hàng Khoai,
Tỉnh Đồng lỗi hẹn cho người chờ mong.
Trẻ hương đượm, rượu men nồng,
Vắng ai, ai cũng cam lòng kém vui.
Vô-duyên đâu có nực cười,
Năm Ngọ Nam-sách, năm Mùi Lào-kay.
Năm Thân lại có lần này,
Tìm nhau khó gặp như ai với mình.
Ngày xuân gì gió đa tình,
Thăng-long thổi lại cho mình gặp ai.

Ngày 28 Février 1932
Nguyễn-Công-Hoan

Phong rao

Con ơi! con ngủ cho rồi.
Đèn xanh một ngọn mẹ ngồi mẹ lo,
Bố con lưu-lạc giang-hồ,
Biết rằng có nổi cơ-đồ cho chăng?

* * *

Mặt trời sế bóng về trưa.
Em đeo cái dỏ bắt cua xuống đồng.
Bát canh ngon-ngọt đưa chồng.
Trời xanh nắng dám má hồng cũng cam.

* * *

Từ khi ăn phải miếng giầu,
Một thương, hai nhớ, ba sầu, bốn mong.
Có lòng anh cảm ơn lòng.
Anh còn nặng gánh tang-bồng hai vai.

* * *

Trời xanh, nước biếc bao-la,
Non kia trẻ mãi, giăng già mặc giăng.
Người đời xuân mãi được chăng?
Sợ khi tóc bạc mà răng long dần.

* * *

Đêm qua ngủ ở Tam-cờ, (Tuyên-quang)
Trước sân lá rụng, bên bờ quốc kêu.
Rừng thông gió thổi hắt-hiu,
Như khơi dạ khách trăm chiều ngổn-ngang.

* * *

Con thuyền lơ-lửng sông Thao (Phú-thọ)
Một vừng trăng khuyết ba sao giữa trời.
Tay chèo miệng đọc thơ chơi.
Phải đây sông Bích? Ai người chàng Tô?

* * *

Đêm nay gọi cái đêm nào?
Vừng trăng thấp thoáng bóng sao sương mù.
Một mình nghĩ vẩn, nghĩ vơ,
Đêm ơi! đêm đến bao giờ lỡi đêm.

Kim-Long

DỊCH THƠ CHỮ HÁN

Băng-hồ hàn-vận

(Tiếp theo)

9 — *Nghiêm-thị*, người Phân-Nghi, là vợ Âu-Dương-Sinh. Thơ mong người xa rằng:

Bài thứ nhất

Tam xuân phong sắc thượng sầu nhan,
Nhị thập niên lai khách vị hoàn.
Dục thiệp cao cương sầu ngã mã,
Vân phong nam tác Vọng-phu san!

Dịch nghĩa:

Ba xuân cảnh sắc não hồn quê,
Hai chục năm nay khách chửa về.
Đỉnh núi muốn lên chồn vó ngựa,
Vọng-phu mù-mịt đám mây che.

10 — *Tôn-bạn-Xương*, người Tam-Nguyên tự là Thư-vân, là cháu gái quan Trung-thư Tôn-chi-Uất. Cha mất sớm, theo mẹ đến nương nhờ Chi-Uất, lưu ngụ ở Dương-châu. Thơ xem tuyết rằng:

Khuê các tiêu ma xuân phục thu,
Thiều hoa đàn chỉ tán khinh lưu.
Thần tình ngẫu khải lâu song vọng,
Vô số thanh san dã bạch đầu.

Dịch nghĩa:

Buồng the lần lữa hạ sang thâu,
Ngày tháng thoi đưa thấm-thoát mau.
Sớm mở song mai nhìn cảnh vật,
Non xanh muôn khoảnh bạc pho đầu.

11 — *Lục-nhược-Quân*, người Tế-ninh, tự là Tôn-thanh, vợ kế Ngô-khổng-Giai. Lấy chồng được bốn năm thời ở góa, hai tay nuôi miệng tiết sạch nết cao. Có tập thơ *Sâm-ngọc-đường*. Thơ gửi cho con gái rằng:

Tây phong suy lệ sái song sa,
Hồi thủ hương quan ức cựu gia.
Túng sử nhất thân bần triệt cốt,
Nguyện lưu thanh tiết đối mai hoa.

Dịch nghĩa:

Buồng the gió lọt lệ tuôn rơi,
Một giấc hương-quan luống ngậm-ngùi.
Nghèo kiết tấm thân chi xá quản,
Lòng này thanh-bạch gửi hoa mai.

12. — *Hứa-lệ-Quỳnh* người Hợp-phì, tự là Yến-tân, hiệu là Tĩnh-hàm, là vợ Uông-nhân-Trấn; có tập thơ Tú-dư-tiểu-thảo. Đề bức tranh «Tầm-dương tống khách» rằng:

Ngnyệt lãng phong thanh lưỡng ngạn thâu,
Tì-bà nhất khúc cảm Giang-châu.
Thiên nhai bất thiểu vô tình khách,
Khởi độc thương-nhân trọng lợi du?

Dịch nghĩa:

Đầy sông gió mát bóng giăng thanh,
Một khúc đàn ai, giải bất bình.
Thiên-hạ thiếu chi phường trọng lợi,
Riêng gì chú lái mới vô tình!

Phạm-văn-Nghị

Trả lời câu hỏi trong số báo 31: Nếu tôi có phép tàng-hình...

Nếu tôi được cái mũ thần khiến tôi có phép tàng hình, thì tôi sẽ tới các nha-môn đem viên gạch nhỏ thay vào đồng bạc chặn đơn của bọn dân đen đặt trong đĩa... Chỉ trong vòng một vài năm, tôi sẽ có đủ số tiền dựng nổi con đường xe hỏa Hanoi — Sơn-la.

Con đường xe-hỏa đó tôi sẽ đặt tên là:

« Đường Vi-thành » hoặc.
« Vi-thành thiết-lộ »

Tần-Hớn

— Tôi sẽ đi theo những kẻ hay luồn-lọt nơi quyền-thế, hễ thấy hắn uốn lưỡi hót thì vả cho hắn một chiếc thật đau.

Đ. Đạm (*Hưng-yên*)

— Tôi sẽ đóng một vai nghĩa-hiệp để dò xét hộ các án bí-mật, thân oan cho người bị oan và tìm cách trừng phạt để cảm-hóa kẻ có lỗi. Ví dụ như tôi đứng giữa nhà nói hay viết thư mắng và khuyên phạm-nhân cải-tà quy-chính, làm cho hắn run sợ mà phải giữ mình suốt đời.

Việt-Nhân

—Hễ tôi thấy chàng «mũ lệch» nào đương giở khoa tán để đánh lừa một cô con gái ngây-thơ, tôi sẽ cho hắn một cái đạp bằng giời dáng.

— Hễ tôi thấy anh chồng nào ăn hiếp vợ, đương giở thói vũ-phu hành-hạ người bạn gái yếu-ớt, tôi sẽ đét cho anh mấy roi.

— Tôi lại vào rộ ông Lê-công-Đắc, lấy hết cả truyền-đơn phản-đối nữ-quyền của ông, rồi đánh riêm đốt ra gio. Rực-Giời

— Trời ơi, nếu được thế, tôi cứ lẳng lặng theo nhà tôi xuống dưới xóm, trong tay cầm gói ớt tán sẵn, hễ lúc nào nhà tôi nâng cốc rượu « săng-tê » cùng các ả, tôi sẽ rắc ớt vào.

Lại khi các ả đương hát, đương lả lơi hay đương tiêm thuốc, tôi châm sẽ cho một mũi kim để các ả rầy nảy.

Mme Bính (*Sinh-từ*)

PHÁP-LUẬT DẪN-GIẢI

(*Tiếp theo*)

Nói về việc các quan phạm tội

Tội hối lộ. — Viên quan nào xui người ta lễ mình, hoặc nhận của lót, của biếu để làm một việc thuộc về chức phận mình phải làm mà chiếu lệ không được lấy tiền (ví dụ như việc nhận và xét đơn của người dân có việc đến thưa) — dẫu xử lý công bằng mặc lòng; hay là nhận tiền để bỏ không làm một việc thuộc về phận sự mình phải làm, nếu xét ra quả có chứng cớ, thì sẽ bị phạt giam từ ba tháng đến năm năm và phạt bạc từ 10 đồng đến 500 đồng.

Người nào dùng cách hành-hung hoặc dạm dọa để cưỡng-bách, hay là dùng lời ước, lời hứa của lót, đồ biếu, hoặc lễ vật gì để hối-lộ, khiến cho viên quan bỏ không làm một việc thuộc về phận sự của mình, thì vô luận là mới định làm, hay đã thực hành đều bị cùng một thứ hình-phạt nói trên này.

Vì quan cưỡng-bách phải hối-lộ.— Người nào xét quả có hối-lộ với một công-chức, vô luận là mới định làm hay đã thực hành, mà đem cáo giác việc hối lộ ấy ra cho quan trên biết, và chứng rằng mình phải hối lộ là chỉ vì công-chức cưỡng-bách, ước hứa, thì người ấy không phải chịu tội.

II.— Tội phù-lạm

(*thu quá số*)

Phù-lạm nghĩa là lạm thu lấy những của không được phép thu. Ví dụ như tiền thuế mỗi người phải nộp 2 đồng, mà lý-trưởng đòi lấy năm đồng, thì là phạm vào tội phù-lạm.

Người công-chức hoặc người thay quyền của người ấy, hoặc thừa-phát-lại, hoặc người thừa sai thu tiền cho quan hành-chính, hay là thu cho người lĩnh-trưng của quan hành-chính mà tự mình phạm tội phù-lạm như là sức thu, hoặc bắt ép phải nộp, hoặc nhận lấy những của mà mình đã biết là không nên lấy, thì vô luận lấy danh-nghĩa gì mà thu lấy, đều bị phạt giam từ 2 năm đến năm 5 năm và phạt bạc gấp 2 số tiền phù-lạm.

Người phù-lạm lại phải giả cái số thu trái phép ấy cho người bị hại, khi có cần lại bị bồi tổn hại nữa.

III.— Tội nịch-chức

(*cậy-thế*)

Nịch-chức nghĩa là cậy mình có quyền thế làm những việc trái phép.

Quan Thẩm-phán nào vì xấu bụng không chịu xem xét việc người bị can đứng xin, mà sự tra xét ấy là có ích cho người bị can và cần cho việc xét án, thì sẽ bị phạt bạc từ 10 đồng đến 60 đồng.

Viên quan nào, vì lòng gian, mà can-thiệp đến việc ngoài chức phận mình thì bị phạt bạc từ 7 đồng đến 60 đồng.

Những nhiễu lương dân. — Viên quan nào dám những nhiễu hành hạ nhân dân, hay nhận đơn kiện của dân mà xét xử không được cẩn thận, thì phải phạt bạc từ 7 đồng đến 200 đồng.

Bắt người trái phép.—Viên quan nào dám bắt bậy người ta, hay sai người hành hạ nhân dân, sẽ bị bỏ tù từ 6 ngày đến 2 năm, và phạt bạc từ 7 đồng đến 500 đồng.

Tội giả-mạo

Giả-mạo về công-văn. — Người công-chức hay công-lại nào khi làm chức vụ mà dùng một phương-kế sau này để thay đổi công-bạ hay là công-văn thì kể là phạm tội giả-mạo (công-bạ là sổ công ví dụ như sổ địa-bạ, sổ sinh-tử giá-thú v. v,

1.— Mạo chữ ký hoặc mạo chữ viết.

2.— Mạo đặt ra họ tên người nào.

3.—Viết thêm hoặc viết chen vào các công-bạ, công-văn đã hoàn kết.

Người công-chức, công-lại nào nhân khi biên chép những tờ giấy thuộc về chức vụ mình phải làm, mà biên chép khác lời ước của hai bên hoặc biên chứng việc hư làm thực, việc người không nói làm có nói để thay đổi chỗ cốt tử, hoặc thay đổi tình trang, cùng là phạm tội giả-mạo (art. 146)

Nếu vì giả-mạo mà làm tổn hại đến quá 2.000$ thì bị khổ sai chung thân; nếu làm tổn hại tự 1.200$ đến 2.000$ thì bị khổ sai có kỳ hạn; nếu làm tổn hại không tới 1.200 đồng, hay là số tổn hại không định được là bao nhiêu thì bị phạt giam tự 1 năm đến 5 năm.

Giả-mạo về công-chánh chứng thư và tư-thư chứng-thư. — (công-chánh chứng-thư là giấy có chữ Lý-trưởng nhận thực. Tư-thư chứng-thư là giấy chỉ có chữ ký của đôi bên.)

Những người nào dùng một phương-kế sau này để sửa đổi những công-chánh chứng-thư, tư thư chứng-thư về dân-sự, thương-sự, cũng là phạm tội giả-mạo.

1.— Mạo làm hoặc làm cho sai chữ viết, chữ ký.

2.— Làm giả văn-khế, hay lời đề ước khác, điều khoản khác, mà trong biên những nghĩa-vụ, những khoản không chịu trách nhiệm, không phải là của hai bên đương-sự hiệp-nghị với nhau, hoặc là các thứ chứng thư ấy đã ký kết rồi, mà biên thêm những nghĩa-vụ ấy, và những khoản không chịu trách-nhiệm ấy vào sau.

Phạm những tội ấy, nếu sinh ra tổn hại, thì bị phạt giam từ 1 năm đến 5 năm.

Tội du-đãng.— Người du-đãng là người không có nghề nghiệp gì, và không lo đến sự làm ăn một cách chính-đáng.

Người nào đã bị tuyên-cáo là du-đãng thì bị phạt giam từ 3 tháng đến 6 tháng, sau khi mãn hạn lại có thể bị giao sang bên hành chính quản-thúc (art. 167).

(Còn nữa)

Trần-đình-Trúc
Luật-khoa cử-nhân

GIỮ BÍ MẬT...

... Lúc bấy giờ đã gần tối, trên bãi sa-trường bụi cát còn mịt-mù pha lẫn với khói súng khét ngạt, những thây tướng-sĩ nằm chết ngổn-ngang, thế mà tiếng súng vẫn chưa ngớt, hòn đạn đỏ như cục than hồng, đi vèo-vèo như tên bay; rồi những tiếng nổ long giời lở đất, những quang-cảnh bi-thương thảm-khốc, đều hiển-hiện ra trước mắt!

Trên trời, trong tầng mây u-ám lờ-mờ, có tiếng ù-ù văng-vẳng bên tai, nghe sởn cả tóc gáy! Đó là cái cánh quạt tầu bay đang phăng-phăng lượn giữa chốn không-trung; thỉnh thoảng lại buông hòn tạc-đạn xuống, cầy cả một vùng đất tung lên, theo sau một tiếng nổ ầm...Núi non cây cỏ, người với ngựa đều tan ra từng mảnh... Tiếng trống vẫn còn giục-dã hùng-hồn, tiếng quân-sĩ hò hét, tiếng ngựa chạy, tiếng xe kéo ầm-ầm, pha lẫn với tiếng đạn nổ, cây rung gẫy, càng thêm cái vẻ sợ lọng óc rùng mình... Nhưng lúc bấy giờ ai cũng chỉ biết cái bổn-phận mình, nặng-nề đối với nhà với nước mà thôi, chứ chẳng còn ai nghĩ gì đến sự sống chết của đời mình trong chốc lát, ký-thác ở sự rủi may.

Nửa giờ sau, bốn bề đã im lặng như không, ngoài đám khói súng mịt-mù, tưởng-tượng khác chi tấm vải sám phủ trên vũng máu hồng lênh-láng, mắt chỉ thấy những xác người tử trận, tai chỉ nghe tiếng rên-rỉ của những tướng sĩ bị thương ngắc-ngoải gần chết, nằm ngổn-ngang trên bãi sa-trường.

Một cái bóng người vận thiết-giáp đen thui-thủi, trên mặt đeo chiếc mặt-nạ sắt, tay phải cầm chiếc đèn chiếu, còn tay trái cầm khẩu súng lục, xéo trên những thây ma mà đi; anh chàng giơ đèn chiếu khắp mọi nơi, lưng không không, mò-mẫm bước đi lần lại. Hễ chỗ nào có tiếng rên-rỉ rẫy-rụa là anh chàng chiếu đèn chạy đến, lấy chân hất cái thây ma vài ba cái, nếu thấy còn thoi-thóp thở thì anh chàng chĩa súng vào bắn ngay cho một phát (coup de grâce) để phóng-xá cho linh-hồn kẻ bạc-mệnh được siêu-sinh ngay, không còn phải lẫn-khuất trong xác thịt đau-đớn kêu-la nữa.

Cũng ngay lúc ấy, cách xa chỗ anh chàng đứng độ hai mươi thước, có hai cái thây hình như hãi còn ngắc-ngoải; rồi một cái thây bỗng lên tiếng rên-rỉ, nghẹn-ngào trong cổ họng:

—Úi chao ơi!...Chết mất!...Ai cho tôi một ngụm nước!...Cho tôi một...

Chưa nói rứt lời thì cái thây ma bên cạnh ngóc đầu nhìn ra phía ánh sáng đèn, một tay bịt chặt lấy miệng thây kia, còn một tay ôm ngang lưng cái thây ấy mà lê đi, đến một cái bụi cây, bên trong có một cái hốc đất, cái thây ma nọ ôm cái thây ma kia, rồi cùng lăn xuống đấy. Mặt mũi quần áo nhê-nhết những máu và đất cát đen bẩn, trông không còn nhận được là ai cả.

Trên mặt đất tuy đã ngớt tiếng súng nổ, nhưng mùi thuốc súng hãy còn khét-lẹt, một vài chỗ ngọn lửa cháy bập-bồng chưa tàn hẳn, khói ro bay phấp-phới trên không như một lũ quỷ hiện hình...

Một lúc sau, cái người mặc bộ thiết-giáp soi đèn đi về phía bắc, vun-vút như tên, rồi biến vào trong đám tối mất! Ngay bấy giờ, hai cái thây ma lăn xuống dưới hốc đất lại thấy cử-động; cái thây nọ chồm dậy, thò tay lấy chiếc đèn bấm chiếu vào mặt cái thây ma kia, rồi giơ hai tay đỡ dậy, và cất tiếng run run gọi:

— Phan-Linh ơi! Phan-Linh ơi! Người đó vừa gọi vừa khóc nghe rất thảm, đoạn, chàng vớ bình nước dội lên mặt thây ma kia, rồi móc túi lấy chiếc khăn tay lau hết những vết bùn và máu đọng đầy mặt, thì thấy cái thây kia cử-động, hai con mắt lờ-đờ mở ra lại nhắm lại, mồm lẩm-bẩm luôn:

— Khốn-nạn! Đau chết mất!..... Cho tôi uống nước. Chàng ta vội vàng đưa vòi nước vào miệng người kia cho uống; một lúc lâu thì người kia tỉnh dậy, hai mắt chừng-chừng nhìn bực ân-nhân mình, rồi thốt-nhiên ôm chặt lấy người kia mà rủ lên rằng:

— Kìa bác!... bác... Chu-Thanh, ô hay, tôi còn sống ở cõi trần, hay đã mơ-màng nơi Âm-phủ thế này?...

Chàng dùng hết sức đưa tay lên sờ-soạng khắp mình người bạn rồi rên-rỉ trong cổ họng:

— Chu-Thanh ơi!...

Chu-Thanh thấy bạn đã tỉnh-tỉnh thì mỉm cười mừng rỡ, ghé đầu xuống tai bạn nói:

— Tôi đây, chúng ta còn sống sót đấy! Chàng ôm bạn vào lòng, lấy khăn lau những vết máu đọng ở chân tay, cởi chiếc áo giạ của mình đang mặc đắp cho bạn, rồi hỏi lại rằng:

— Bác có đau nặng lắm không? Kìa làm sao thế?... Đừng chết nhá?.. Phan-Linh ơi! tỉnh dậy...

Chàng Phan-Linh dần dần tỉnh lại, hai mắt đầm đìa giọt lệ, chàng nắm tay Chu-Thanh thở dài nói:

— Bác ơi! Tôi chết mất bác ạ... Làm sao ngạt thế, thở không được... Hai vế đùi tôi bị nhiều phát đạn trúng phải, bác sờ mà xem này, bên cạnh sườn bê bết những máu! Chao ơi! Đau lắm! Chết!... Chết!...Không sống được, tôi không ngờ phải xa cách bác từ đây, xác thịt tôi sẽ chôn vùi nơi phương trời đất khách, nhưng dù sao mặc dầu, tôi tự thấy khoan-khoái hả giạ, vì đối với nước với nhà, thế là đã làm tròn được bổn-phận, tôi chết không còn ngậm-ngùi ân-hận chi cả, nhưng cho tôi một ngụm đã...

Chu-Thanh vội-vàng nâng bình nước cho bạn uống, nước mắt tầm-

tã, chàng ôm lấy bạn khóc mà nói:

— Bác ơi! Đừng nói vậy, đứng Thiên-công kia chẳng nỡ nào bắt đôi ta phải chia rẽ, bác cứ yên tâm đừng nghĩ như vậy, chúng ta còn sống đây mà.

Phan-Linh thở dài nói:

—Bác hết lòng cứu tôi, nhưng tôi biết không thể nào sống được, cứu cũng vô-ích. Bây giờ... Tôi còn một việc rất can-hệ... Bác cũng đã hiểu, thầy đẻ tôi nay đã già cả, sinh được mỗi mình tôi, về phần vợ tôi thì dại, con còn ngây thơ; nếu được tin tôi chết ở bên này thì không biết buồn phiền đau đớn đến đâu?...

Chàng nói đến đó nhọc quá, lịm đi một lúc rồi mới run run nói tiếp:

— Tôi muốn bác giữ kín cho việc này... Một việc rất nặng-nề quan-trọng, trừ bác là chỗ bạn tương-thân tương-ái, vả lại, trời sinh ra chúng ta có cái khuôn mặt giống nhau như tạc, người ngoài thường có lẽ mà nhận nhầm, nên vì thế tôi phải phó thác và nhờ ở bác.Bác ơi! Tôi chẳng muốn để cho thày đẻ tôi già cả, vì thương nhớ con mà chết một cách đau đớn; tôi cũng chẳng muốn cho nhà tôi, đầu xanh tuổi trẻ đã phải chịu nỗi duyên-tình lạnh lẽo mà đeo mối di-hận quanh đời. Tôi thương nhất là thằng bé cháu, trong bao nhiêu năm giời nay, có lẽ từ lúc nó sinh ra đến giờ, nó chưa được cái hạnh-phúc gập gỡ cha nó mà vồn-vã nũng-nịu... Bác ơi! Đây là hai bức thư của thày để tôi gửi sang từ đầu năm đây, tôi xin giao gửi bác, bác cứ xem sẽ hiểu, sẽ thương tình tôi mà cứ giúp bảo-hộ cho gia-đình cho tôi và gây dựng cháu. Trong hai bức thư này, có hai bức ảnh của thày để tôi và một bức ảnh của nhà tôi cùng cháu.

Tôi thực là một kẻ bất hiếu, đối với thày để tôi thật chưa có lấy chút chi để báo đền, nay phút chốc chôn vùi thân nơi đất khách, cái tình-cảnh này, ông Trời kia thật ở bất-công!

Phan-Linh nói đến đấy thì sắc mặt tái nhợt, chân tay run rẩy, đôi mắt lờ đờ nhưng còn cố gượng nói thêm được mấy câu:

— Tôi đau ruột lắm! Hình như nó sắp sửa đứt ra từng quãng một, cổ họng tôi nghẹn-ngào như hết hơi rồi... Thôi bác chốn ngay đi, đừng nấn-ná ở chốn này nữa, tôi chết mất bác ạ... Tôi sẽ phù-hộ cho bác... bác..

Chàng ngã gục xuống đất, máu miệng chảy ra đầy mép, chân tay lạnh toát!

Chu-Thanh không còn hồn vía nào cả, chàng vội vàng ôm lấy thây bạn vừa gọi vừa khóc! nhưng than ôi!...

Kiếp người ngắn-ngủi bấy nhiêu thôi,
Xác đấy, hồn kia đã thác rồi.
Ngao-ngán phận chia tình cố hữu.
Não-nùng thân-thế, hạt châu rơi!

Than ôi! kẻ thác người còn, nghĩ nỗi lẻ loi, càng thêm sầu não, trời xanh độc địa sao chẳng để ta cùng chung một số-phận hầm-hiu? Thương hại cho ta, duyên tình đứt quãng, nghĩa vàng chia đôi, từ nay thui-thủi phương trời, mơ-mẩn năm canh lòng cố-quốc; còn bạn ta, thì quê người xương trắng hương tàn ro lạnh, ai người viếng thăm!...

Ôi! Thảm thiết thay! Bạn thật là vô duyên xấu số, cõi đời đã mong manh, còn thêm ngắn ngủi, nên chi thời giờ eo-hẹp kia, chẳng đủ cho đôi ta than thở hết nỗi niềm...

Chu-Thanh vật vã than khóc rất thê-thảm, đoạn chàng nghĩ bụng:

— Chỗ này chẳng phải chỗ ta than khóc được, bây giờ bạn ta đã thác rồi, có khóc cũng chẳng lấy lại, chi bằng ta kiếm kế liệu thân.

Chàng nghĩ vậy bèn ra ngoài kiếm một cái chăn giải xuống đất, ôm tử-thi bạn đặt lên, rồi cởi chiếc áo giạ mặc ở mình đắp che cho bạn. Chàng chắp tay vái bạn, tay cầm mũ mà gạt thầm nước mắt ra đi, những mối tơ lòng còn vấn-vương lưu-luyến, bồi hồi không nỡ chia tay, thành ra cứ quẩn-quanh vơ-vẩn bước đi một bước lại ngừng...

Lúc đó giời lại càng tối-tăm mù-mịt, trên bãi xa-trường, không có một tia ánh sáng nào cả, nhìn xa chỗ nào cũng thấy đen sì như vực thẳm.

Hôm đó không có giăng, trên trời nhấp nhánh bóng sao thưa, lờ mờ trong quãng mây sám ngắt, hình như cũng chẳng muốn mục-kích cái cảnh chiến-trường vừa qua, cái vẻ lạnh lùng bi-đát...

Chu-Thanh nhìn phương-hướng mà đi, chốc lát lại vấp phải thây người, ngã lăn ra đất. Đi mãi, mà cũng chưa thấy đường xá nhà cửa chi hết, mãi gần nửa đêm chàng mới lần mò đi đến một chỗ kia, nghe thấy cây cối rung kêu kẽo kẹt, theo sau những tiếng hầm-hừ kêu rít của giống vật, thì chàng dủn cả người, hồn vía như đã bị quấn theo luồng gió thổi. Chàng vội vàng lấy chiếc đèn bấm, chiếu soi bốn phía, một tay cầm khẩu súng lục hộ thân, chàng đưa mắt nhìn xem mới biết chốn này là rừng rú; nhưng, lúc bĩ phải liều, cố định-thần nhắm mắt đưa chân đánh liều thân thế, lần theo ngọn cỏ mà đi. Lắm chỗ cây cối um tùm, bụi gai chằng chịt, chàng phải chui qua, áo quần rách tướp mày mặt đầm đìa những vết máu.

Vừa ra khỏi chỗ đó, thì một con vật đen sì-sì trong hốc cây nhảy xổ ra vồ lấy, chàng ngã nhào xuống đất nhưng cũng may, khẩu súng còn ở trong tay chưa băng mất, nên chàng bấm ngay mỏ cò:

Đoành!... Con vật nhảy chồm lên, ngã vật ra đằng sau, đầu đập vào gốc cây, nằm giẫy dụa; chàng nhỏm dậy bắn theo luôn hai phát

Đoành! Đoành!

Phát trước vì run tay nên lạc ra ngoài, phát sau trúng vào thái-dương con vật chết ngay.

Khắp rừng, cây cối rung động, các giống thú rật mình chạy toán loạn. Chu-Thanh vội vàng lấy chiếc đèn bấm chiếu xem thì ra là một con gấu đen to béo bằng con bê vậy. Chàng sợ quá run cầm cập, phải cắm đầu, tìm chỗ quang quẻ mà chạy.

(còn nữa)

Trần-Văn-Năng



ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

Trà-sơn
dịch

CHƯƠNG THỨ V

Không bao lâu chàng khỏi hẳn. Như lời người trông nom thuốc thang, bệnh sốt rét cứ dần dần biến mất, chàng chỉ còn có một việc là làm sao cho lại sức mà thôi.

Cô Gian-nê đứng ra chủ-trương việc bếp nước cho chàng. Ở Bê-rang-đệ mà được thấy trên bàn ăn một món sườn dán, món sườn dán riêng để người da trắng dùng, chàng cũng phải lấy làm lạ.

Chính tay nàng sửa soạn cơm nước, lại ân cần mời ép người ốm, cho nên chàng Xen-đôn chỉ trong hai ngày đã đi lại được ở trong phòng, rồi lần ra được ngoài hiên.

Nói về tinh-thần, cái việc thiếu-nữ đến ăn ở nhà chàng như thế, đối với chàng thật là kỳ-khôi. Kỳ-khôi nhất là tự nàng cũng không ra ý lạ-lùng ngượng nghịu chút nào. Nàng coi sóc việc trong nhà một cách tự nhiên như thể mình cũng là một người đàn ông, hay như thể là ở nhà với cha với anh vậy.

Một hôm chàng đang ngồi thơ thẩn ở ngoài hiên, bỗng nàng đến ngồi ngay bên cạnh mà nói rằng:

— Cái việc tình-cờ xẩy ra cho tôi như thế này, thật là lý-thú. Lý-thú đến nỗi có lúc tôi không ngờ có có thể có được. Thật là một thiên tiểu - thuyết hoạt - động. Tôi bị phiêu rạt vào đây lại sa ngay, vào nhà một người ốm tứ cố vô thân, ngoài hai trăm nô-bộc không còn một ai nữa.

Chàng Xen-đôn liền đỡ lời:

— Không phải là nô-bộc... Đây là những người phu mộ, những người làm có giấy giao-kèo trong hạn ba năm. Giấy giao-kèo đó, làm đúng thể-lệ mà tự chúng tình-nguyện ký kết.

Nàng nhanh mồm đáp:

— Vâng, thưa vâng... Thôi ta nói sang chuyện khác. Tôi hiểu rồi... Một người ốm nằm trơ-vơ một mình với hai trăm phu, hai trăm tên mọi ăn thịt người! Thưa tôn-ông có phải chúng là tụi mọi ăn thịt người hay chỉ là câu chuyện nói phiếm?

Chàng đáp:

— Nói phiếm thế nào? Cô-nương nhún mình quá! Phần nhiều tụi chúng đây là dân đường rừng, mà ở đảo này, tất cả tụi mọi đen toàn là giống mọi ăn thịt người cả.

— Cái đó tôi đã rõ. Nhưng, sau khi chúng đã trở nên người làm ăn tử-tế, thì chúng có biết tự sửa mình không? Hiện tôn-ông đã mục-kích tên phu nào làm cái việc xấu-sa đê-hèn ấy chưa?

— Cô-nương còn chưa tin cái đó ư? Nếu cô-nương mà sa vào tay chúng, thì cô-nương khác biết.

— Thật ư?

— Thật lắm chứ! Ngay những đứa ở nhà tôi, cả cái thằng bếp mà cô-nương vừa dạy nó làm những cái bánh nhỏ-nhắn thơm-tho kia, nếu nó có thể thịt được cô và tôi nó cũng chẳng tha gì.

— Tôn-ông lấy gì làm căn-cứ mà dám nói vậy?

— Lấy gì làm căn-cứ? Thôi cô-nương để nguyên tôi nói cho mà nghe. Cách gần ba năm trước đây, có mười một tên mọi đen ăn cắp được của tôi một chiếc xuồng, rồi chúng kéo nhau bơi về Mã-lai-tạ.

« Có hai tên trong bọn qnán ở Sang Xích-tô-ba chắc là hai thằng ngốc nên mới cùng đi với chín tên người Mã-lai-tạ, ngốc chả khác gì hai tên người Mã-lai-tạ mà lại nhập bọn với chín tên người Sang Xích-tô-ba. »

— Thưa vâng... Thế rồi sao?

— Thế rồi chín tên người Mã-lai-tạ đi đến nửa đường liền ăn thịt hai tên kia, chỉ trừ hai cái đầu lâu là vật quý không phải chịu cái số phận ấy, thì chúng giấu kín ở đằng sau xuồng, mãi khi đến bến chúng mới mang lên. Hiện nay hai cái đầu lâu ấy đều dùng làm đồ trang-hoàng trong nhà một tên đầu-mục một làng ở miền rừng.

Cô Lạc-lan long lanh cặp mắt mà la lên rằng:

— Được lắm! Được lắm! Như vậy thì chúng đích là giống mọi ăn thịt người! Vậy mà chúng ta ở thế kỷ thứ hai mươi! Tiên-sinh có tưởng đến chỗ đó không? Cứ như tôi thì tôi vẫn yên-trí rằng những việc ấy đã vùi lấp từ đời Thái-cổ rồi, chứ còn đâu đến giờ. Vậy mới biết cái điều tôi yên-trí chả qua chỉ ở cái lý-tưởng viển-vông mà ra.

Chàng Xen-đôn nhìn nàng ra vẻ khoái-trí.

Nàng hỏi:

— Như vậy là thế nào? Vả có sao?

— Vâng, chả có sao, nhưng, đem thân cho cái tụi mọi ghê-tởm nó ăn thịt, riêng ý tôi tưởng, thì không phải là viển-vông chút nào.

— Tôi cũng đồng-ý với tôn-ông. Nhưng có một điều cực kỳ lý-thú là sống ở giữa đám mọi ăn thịt người, mà sai khiến được, mà xử linh được 200 tên trong tụi chúng, để tránh được chúng khỏi ăn thịt, đó là một cuộc mạo-hiểm lý - thú lắm chứ!

— Thôi đi!

— Ồ! Tôi vẫn biết trong mình tôn-ông không có một chút thi-vị nào. Tôn-ông lúc nào cũng buồn bã âu - sầu, ý-tưởng chật hẹp, chả khác gì mấy nhà doanh nghiệp ở quý-quốc và ở tệ - quốc vậy. Tôi vẫn thường tự hỏi chả biết tôn-ông ở đây để làm trò-trống gì? Giá tôn ông cứ yên phận ở quách tỉnh nhà làm một thày ký Ngân-hàng hay làm... hay làm... chả hơn ư?

— Hay... làm thầy ký bán hàng có phải không? Thôi đa-tạ cô...

— Thưa, chính thế đấy. Làm thầy ký bán hàng hay làm nghề quái gì cũng được... Tôi xin hỏi

lại: Thế tôn-ông ở nơi sơn cùng thủy-tận này làm nghề-ngỗng gì?

— Tôi ở đây cốt để kiếm ăn, để cho qua ngày đoạn tháng, để cho có một địa-vị ở dưới bóng mặt giời.

— Phải chăng là do cái con đường trông gai cay đắng, con đường mà biết bao những cọn em các nhà phải bước qua mới tự-lập được một gia-đình, một trú-quán riêng của mình?» Nếu việc này không là viển-vông thì còn việc nào là viển-vông nữa? Mà ở trên trái đất này những người như tôn-ông không phải là của hiếm. Tôi đây cũng là một người trong số đó.

— Xin cô-nương nói cho nghe.

— Tôi cũng vậy, nhà cửa chả có, anh em cha mẹ thì hhông, bởi vậy tôi cũng như tôn-ông phải lìa bỏ đất văn-minh mà lưu-lạc đến cái đất cực dã-man này.

— Nếu cái cảnh của cô-nương như thế, thì cũng khả-dĩ chép thành một thiên tiểu-thuyết thật.

Lặng yên một lát, chàng Xen-đôn sực nhớ ngay rằng người đàn bà đã nâng-giấc mình, và hiện đang nói chuyện với mình, mấy đêm vừa qua chắc là phải ngủ ở chiếc võng mắc ngoài hiên, còn hai tên thủy-thủ người Ta-hải-ty thì nằm canh ở dưới sàn gần đó. Chi bằng bây giờ trong mình chàng đã khá, chàng muốn ép nàng từ nay vào giường chàng, buồng chàng mà ngủ, để chàng ra ngủ trên chiếc võng ngoài hiên.

Nàng lại nói:

— Trước kia, tôi thường ao-ước những cuộc mạo-hiểm phi-thường quái-lạ. Song, dù trong những lúc mơ-màng rồ-dại cũng không bao giờ tưởng có cái cảnh-ngộ ngày nay.

Mới hai năm trước đây, tôi còn tin chỉ có một con đường sẽ đưa tôi vào cuộc đời. Con đường ấy là...»

Nàng trù-trừ một lát, ra ý tự-trách mà nói tiếp rằng:

— Là ... con đường hôn-thú.

Chàng Xen-đôn hỏi:

— Nhưng, cô-nương lại thích đeo một giây lưng đạn, phiêu-lưu đến một hòn đảo có giống mọi ăn thịt người hơn là cuộc hôn-thú kia có phải không?

— Chính như lời tôn-ông dạy.

— Tuy nhiên, lúc làm-sự cô-nương có biết dùng cát-tút không? Có một khẩu súng lục trong mình, đã đành là sang trọng, nhưng có một điều cần, là khi bắn phải cho nhằm.

Quắc đôi con mắt, thiếu-nữ bỗng đứng phát dậy, hình như muốn đi vào trong nhà, chàng Xen-đôn biết ý nàng muốn đi lấy súng liền nói:

—Thưa cô-nương, đã có súng của tôi đây. Cô-nương tài về môn gì?

—Nếu tôn-ông muốn, thì tôi có thể đứng nguyên đây mà bắn trúng được cái suốt sắt dùng để kéo giây báo hiệu ở trên chiếc cột cờ ngoài vườn kia.

Chàng mỉm cười không tin.

Nàng ra ý lưỡng-lự giao hẹn rằng:

— Tôi không quen dùng súng này.

— Súng này cò máy êm lắm. Cô-nương không cần phải bấm mạnh quá, cũng không cần phải dụng-lực quá.

Nàng sốt ruột nói:

— Thôi được... Thôi được... Tôi biết dùng những súng kiểu này. Thứ súng này là súng lục-liên. Đạn nọ bắn đạn kia tiếp luôn, không cần phải nạp từng viên đạn một. Có điều hơi ngại, là bắn nó thì súng hay nóng, một đôi khi nòng lại nứt ra nữa. Hiện súng đã nạp đạn chưa?

Chàng Xen-đôn gật đầu. Cô Gian-nê bắn một phát. Cái suốt sắt vẫn y-nguyên không việc gì cả.

Chàng Xen-đôn thấy nàng ra vẻ tức giận liền nói đỡ:

— Tại xa quá...

Nàng mắm môi lại bắn luôn. Chiếc suốt sát kêu đánh chát một cái, rồi lúc lắc ở đầu giây, viên đạn vun vút xoay tít trên không.

Cô Gian-nê bắn hết cả bảy viên đạn, sáu viên trúng, cái suốt sắt gẫy tan ra từng mảnh.

Chàng Xen-đôn ngạc-nhiên khen-ngợi: Nàng bắn giỏi hơn mình, hơn cả Uy-ghi Đay-mông, là tay thạo bắn vị tất đã bằng. Còn như các bà chàng quen biết, lúc cao-hứng, cầm cây súng trường hay súng lục, thì mười bà đến chín bà, mồm la ầm-ỹ, mắt nhắm nghiền lại, mặc sức cho đạn muốn trúng vào đâu thì trúng.

Chàng nói:

— Bắn giỏi thật! Mà nhất là một người đàn bà mới lại thật là giỏi. Súng lạ mà bắn 8 phát chỉ hỏng có 2 phát thôi.

Nàng nói đỡ lời:

— Tôi không hiểu sao lại có 2 viên không trúng. Súng tốt lắm. Tôn-ông cho xin một hộp đạn nữa. Lần này tôi xin cam-đoan rằng tôn-ông chỉ vào vật nào, tôi bắn cũng trúng cả 8 phát.

— Điều ấy tôi không nghi ngờ gì nữa... Nhưng cái suốt sắt của tôi vỡ tan mất rồi. Bớ Việt-bửu-ri! Mi khá xuống kho lấy một cái suốt mới lên đây cho ta.

— Phải đấy! Để rồi ta lại thử bắn nữa.

—Thưa xin đủ! Bao nhiêu suốt của tôi vào đấy mà không vừa! Ai dạy cô-nương bắn vậy?

— Trước hết có ông thân-sinh ra tôi, rồi sau đến Vương-công và những tên mục-đồng của ông ta. Ông thân sinh ra tôi và Vương-công vốn là hai tay chơi súng lão-luyện.

Chàng Xen-đôn bụng bảo giạ: Vương-công là ai, chả biết có phải là cái anh chàng, cách hai năm trước đã thuyết cho thiếu-nữ tin rằng cuộc tương-lai của nàng là ở cuộc hôn-thú hay không?

Chàng nói:

— Thưa cô-nương cho phép tôi hỏi; quê-hương của cô-nương ở đâu? Có phải là ở Y-ly-noa, hay là ở Uy-ô-minh, hay là ở nơi nào? Những lai-lịch cô-nương cho tôi biết còn sơ-lược quá. Tôi chỉ biết cô-nương quí-tính phương-danh là Lạc-lan Gian-nê, nhưng, không biết quý-quán ở nơi nào trong địa-hạt châu Mỹ.

— Tệ-quán không ở xứ Y-ly-noa, mà cũng không ở xứ Uy-ô-minh. Tôn-ông muốn thấy, thì phải đi quá về phía tây một chút.

(Còn nữa)

HỒNG-KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tình.

Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên-môn chữa mắt và bán thuốc đau mắt Từ-ngọc-Liên rất hay giá 0$10 và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước cấp bằng thưởng **Diplôme d'honneur**

Vĩnh-Hưng-Tường là hiệu bán thuốc bắc lớn nhất từ Vinh vào đến Huế.

NÊN BIẾT PHÁP LUẬT

Để giữ quyền lợi, để tỏ nỗi oan

Anh em! muốn khỏi phải mắc lừa, nhận kỹ tên sau này: M. *Joseph* **Trần-đình-Trúc** *Luật-Khoa cử-nhân* trường Đại-học Paris cố-vấn pháp-luật.

Số 16 phố Hà-Trung (ngõ Trạm cũ) Hanoi

1° Giúp việc kiện cáo, đòi hộ công nợ, làm các đơn từ, xin tại ngoại hậu cứu, tạm tha, ân xá v.v...

2° Thay quyền nhà buôn, làm sổ sách và quảng-cáo.

3° Quản lý nhà cho thuê và đồn điền.

Ở xa muốn làm đơn từ bằng chữ tây cứ viết thư đến bản sở. (Ai muốn nhờ cắt nghĩa hộ việc mình cho trạng sư tây hiểu đầu đuôi để dễ cãi cứ đến, vì không phải giả tiền).

Kính trọng lương-tâm con nhà nghề

Người biết làm nghề gì đều phải kính-trọng nghề ấy, lúc nào lương tâm cũng bó buộc phải làm cho tròn bổn-phận, cho khỏi phụ với lời ủy-thác của người ta.

Một nghề đáng chú ý nhất là nghề dạy học.

Nhận cái chức-trách ông giáo, tức là phải chịu lời hứa, lòng tin của bao nhiêu phụ-huynh học-trò, phải mang một bổn-phận rất lớn là rèn đúc bao nhiêu khối óc non mới đặt ra đời còn bỡ-ngỡ. Khó khăn lắm! Thận trọng lắm! Giậy làm sao cho học-trò giỏi? Giậy làm sao cho học-trò hay? Mỗi cậu học-trò nhỏ kia là một phần-tử trong quốc-dân sẽ gánh vác công việc nước nhà sau này vậy.

Một người rất kính-trọng lời hứa, rất kính-trọng lương-tâm nhà nghề, hy-sinh vì sự giáo-dục trẻ em, tôi xin giới-thiệu ông đốc trường Song-Thanh: ông Hoàng-sĩ-Xuyến.

Một khu trường nguy-nga ở góc phố Hòa-mã và phố Jacquin, thường thấy hàng trăm rưỡi trẻ em hớn-hở tấp-nập cắp sách đến học, ta nên để ý ông Xuyến mời những giáo-sư bực nào: Lớp nhất và lớp nhì, hai ông giáo ngang sức tú-tài tây; lớp ba (tức sơ-đẳng) một ông giáo theo gần hết hạn Cao-đẳng tiểu-học, còn lớp cuối, các em còn nhỏ, giao cho một bà giáo nhu-mì ôn-hòa săn-sóc trông coi. Ông Xuyến còn mời được một nhà văn-sĩ đã có tiếng, kiêm họa-sĩ, thường ngày thứ năm thứ bảy, đến dạy các lớp trên về khoa Quốc-văn, Hán-văn và vẽ «perspective» nữa.

Vậy ông bà nào có trẻ em đi học tưởng chẳng nên quên:

Trường Song-Thanh

ở góc đường Hòa-Mã và Jacquin bên cạnh nhà rượu sau nghĩa-địa Saïgon

PHỤ-NỮ THỜI-ĐÀM

Cơ-quan hàng ngày

truyền-bá tư-tưởng, bênh-vực quyền-lợi,
xướng-xuất và tán-thành
các công việc bổn phận
của Nữ-giới.

Chủ-nhiệm : Mme NGUYỄN-VĂN-ĐA

Báo-Quán : 11-13, Phố sông Tô-Lịch — Hanoi

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, 47

HANOI

Giây nói số : 805

Là một hiệu thuốc có tiếng ở Đông-Pháp

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi